

DI CHUYỂN TÌNH CẢM

VIỆT BẰNG

[1]

Xuân đã đi dạy học tỉnh lẻ 7 năm vẫn chưa được chuyển về Sài Gòn, trên nguyên tắc chỉ cần 5 năm.

Một ngày đầu tuần của tháng 8 -1970, Xuân đến Bộ Quốc gia Giáo Dục hỏi tin tức về Danh sách chuyển chuyển giáo sư Đệ Nhị cấp trong niên học mới 1970 - 1971 .

Trên bảng kê bên ngoài Văn phòng thứ trưởng, một cô gái Huế nhỏ nhắn cũng kiên nhẫn ngồi chờ như chàng. Bất chợt cô gái nhìn đồng hồ và nói với Xuân:

- Sáng thứ hai thường họp giao ban, mấy GS Nha Du học nói giai hơn mấy giáo sư ở sở Tu Thư. Đã đến đây, dù sao cũng phải chờ đợi anh nhì.

- Cô xin du học hay xin chuyển về Sài Gòn?

- Xin chuyển, em mới ra trường Đại Học Sư Phạm Huế, ban Pháp Văn năm ngoái, năm nay xin về Sài Gòn, thử thời vận xem sao?

- Thảo nào cô còn giữ được nhiều nét nữ sinh, nếu để mất đi sau này cô sẽ tiếc vô cùng những nét đẹp ấy.

- Cảm ơn anh... Tên em - Tôn nữ Nguyệt Thu, cựu học sinh Trường Đồng Khánh Huế, còn anh?

- Lê Trường Xuân, GS Trung học Tổng hợp Kiến Hòa.

- Vậy tên anh ghép với tên em là tên một bộ sách rất nổi tiếng của Trung Quốc - Kinh Xuân Thu.

- Cũng là cái duyên của Thu và anh, nếu buổi họp giao ban chấm dứt sớm để gi anh đã gặp được Thu.

- Anh nói vợ vào khéo lắm, con trai Bắc Kỳ có khác.

- Không phải vợ vào mà hâm mộ người đẹp xứ Huế đó thôi.

- Nói thật với anh, em đã có tên trong Danh sách chuyển năm nay, hôm nay đến Bộ để biết rõ nhiệm sở ở trường nào.

- 7 năm công vụ rồi, kết quả của đơn xin chuyển, anh còn chưa biết, chưa dám nghĩ đến nhiệm sở.

- Anh cứ yên tâm, em nhận anh là thầy của em khi gặp Thứ trưởng, kết quả sẽ khá quan hơn. Chẳng dẫu gì Anh, Chú của em – Tỉnh trưởng Thừa Thiên là bạn thân của Thứ trưởng.

- Xong vụ này, Anh mời em dùng bữa cơm chiều ở Mỹ Cảnh, nhà hàng nổi trên sông Sài Gòn.

- Chịu liền.

Ngay lúc đó, cửa Văn Phòng Thứ trưởng mở rộng, một số người từ trong đi ra, Thứ trưởng ra hiệu bằng tay, bác tùy phái mời khách vào trong. Thu vội đứng lên đi vào phòng và quay lại nói:

- Kết quả sẽ tốt thôi, anh ngồi chờ, không cần lo lắng.

- Cảm ơn người đẹp đất thần kinh.

Khoảng 20 phút sau, Thu ra khỏi phòng tươi cười và hẹn chờ Xuân ở phòng khách dưới nhà.

- Mời vị kế tiếp, bác tùy phái nói.

- Có tôi.

Thứ trưởng đang ngắm nghía bức tranh lập thể, vừa được đóng lên tường, thấy khách, ông trở lại bàn giấy.

- Mời giáo sư ngồi.
- Cảm ơn Thứ Trưởng.
- GS Nguyệt Thu, vừa ra khỏi phòng, nói với tôi GS là thầy cũ của cô ấy khi còn học ở Trung Học Duy Tân Phan Rang.

- Dạ, cô ấy mới nhận ra người thầy cũ khi ngồi chờ trước cửa văn phòng thứ trưởng.

Cô thư ký riêng của Thứ Trưởng đến bên Xuân hỏi vài chi tiết để tìm hồ sơ, Chưa đầy 5 phút sau, cô trình Thứ Trưởng hồ sơ của Xuân, trên tờ bìa có ghi vắn tắt những điểm chính cần giải quyết.

Nhìn vào hồ sơ, Thứ trưởng nói:

- GS nộp đơn xin chuyển về Sài Gòn năm học 1966-1967 khi vừa đủ 5 năm thâm niên công vụ. Năm học 1967-1968, GS có tên trong Danh sách chuyển GS Đệ Nhị Cấp nhưng năm ấy có vài GS ở vùng nước độc hay vùng hòa tuyến được ưu tiên hơn giáo sư. Năm nay, GS có tên trong danh sách chuyển về Sài Gòn sau 2 năm đảo hạn, tôi giải quyết cho GS ngay bây giờ.

Cô thư ký đến bên Thứ trưởng đệ trình bản danh sách các trường có nhu cầu nhận GS, trong đó có ghi rõ bộ môn chưa có giáo sư giảng dạy.

- GS dạy bộ môn nào? Thứ trưởng hỏi.

- Dạ, Triết học.

- Thời còn ở Đại học Sorbonne, Paris, tuy là sinh viên ban Khoa học nhưng tôi mê Triết học hiện sinh của J.P. Sartre. Nên rất có cảm tình với những GS dạy môn này. Ngoài Triết học, GS còn dạy được bộ môn nào nữa?

- Dạ, Anh Văn hay Pháp Văn.

- Nếu vậy, dễ xếp hơn. Theo báo cáo của Nha Trung học: Trung học Kiều Mẫu Thủ Đức cần 1 GS Triết. Trung học Nguyễn Trãi Khánh Hội, 1 giáo sư Pháp Văn lớp 11 và Trung học Đô Thị Hùng Vương, 1 GS Anh Văn lớp 10. Vậy GS chọn trường nào?

- Tôi ở Quận 5, xin chọn trường Trung học Đô Thị Hùng Vương.

- Tốt lắm, năm học này, trường Hùng Vương chỉ có 12 lớp 10, năm tới sẽ có 12 lớp 11, năm kế tiếp có 12 lớp 12. Lúc ấy giáo sư có thể dạy đúng bộ môn của mình.

- Cảm ơn Thứ trưởng đã quan tâm đến trường hợp của tôi.

- Không có gì phải cảm ơn, đó là nhiệm vụ của tôi. Trong 3 ngày GS nhận được Nghị Định chuyển. Hiệu trưởng Trung học Kiến Hòa sẽ nhận được Công điện của Bộ về việc chuyển của GS ngay trong ngày hôm nay.

Thứ trưởng đứng dậy vui vẻ bắt tay, trước khi Xuân ra về.

Khi vừa bước xuống bậc chót cầu thang, gần cửa phòng khách tầng 1, Thu chạy đến ôm lấy vai Xuân và lắc nhẹ.

- Xong việc rồi chứ anh?

- Xong, rất mỹ mãn và rất cảm ơn em.

- Em chưa chịu về đâu.

- Anh mời em đến La Pagode, bên kia đường Tự Do để nói chuyện, ăn kem và bánh ngọt.

- Rõ ràng anh lúc nào cũng hào ngọt.

- Không hào ngọt mà chỉ hào Trăng Thu để làm thơ.

- Chịu thầy rồi! trò sao cãi nổi thầy.

Khi đến La Pagode, Thu chọn bàn cuối phòng trong, nơi ánh đèn mờ mờ. Người bồi bàn đến, Xuân đặt 2 Cacao nóng, 1 đĩa bánh ngọt và 1 ly kem cho Thu.

- Anh thường lui tới tiệm này?

- Cũng thường, mỗi khi có việc đến Bộ Giáo Dục.

- Em đã quen với thành phố này chưa?

- Chưa, còn lạ nước lạ cái.

- Hôm nào đi ăn ở nhà hàng nổi Mỹ Cảnh, anh đến đón em nhé!

- Sẵn sàng, sẽ đón em ngày thứ sáu tuần này, khoảng 6 giờ chiều, em nhớ chuẩn bị trước.

- Anh nhớ lên lầu chào Má em và xin phép người dẫn em đi chơi. Chẳng lẽ vác con

gái người ta đi chơi khơi khơi mà không nói một lời nào.

- Em đừng lo chuyện đó, anh lịch sự có thừa. Nhìn đồng hồ, đã gần 3 giờ chiều, Xuân trở lại Bộ Giáo Dục lấy xe đưa Thu về nhà.

[2]

Vài ngày sau, đúng 6 giờ chiều thứ sáu, Xuân ăn mặc chỉnh tề ra mắt Má Thu nhưng vừa đến nhà, Thu cười và nói:

- Má miễn cho anh ra mắt, cứ để tự nhiên, hôm nào gặp người sẽ nói chuyện với anh đổi điều. Hôm nay em muốn đổi chương trình.

- Thu sợ dị ứng với đồ biển của nhà hàng Mỹ Cảnh?

- Không, Em xin phép Mẹ đi ciné với anh xuất 9 giờ đến nửa đêm thì phải về đúng giờ đó. Vé em đã mua rồi để trong ví. Bây giờ em mời anh đi ăn bò viên ở hẻm Casino rồi dạo phố trước khi vào rạp xem film LA VALSE DANS L'OMBRE.

- Phụ nữ muốn là trời muốn, trước hay sau cũng phải chiều em thôi.

- Chỗ này là đường Thi Sách ra hẻm Casino cũng không xa, anh để xe ở nhà em, mình cùng đi bộ tới đó.

Chẳng bao lâu đã đến tiệm bò viên, Thu luôn đi trước dẫn lối và chọn một bàn hai ghế ở góc phòng mời Xuân ngồi.

- Em không cần chạy đi order, người phục vụ đang đi về hướng mình, Xuân vừa nói vừa giữ tay nàng, mắt thẳng băng, nàng ngồi xuống ghế.

- Cho 2 tô phở bò viên và 1 đĩa phá lấu cho 2 người, chỉ lấy tim, gan, bao tử heo... và 2 chai xá xị ướp lạnh, nàng nói với người phục vụ khi vừa bước tới bàn.

Chưa đầy 5 phút, các món đồ ăn, đồ uống được dọn trên bàn, nàng cầm chai tương ớt nhỏ xuống tô bò viên và đĩa tương nhỏ trước mặt Xuân và nhanh nhẩu nói:

- Làm giai tể gia đình người Huế, nhất là Hoàng tộc phải biết ăn thiệt cay! bây giờ mời anh dùng khi món ăn còn nóng, vừa ăn vừa nói chuyện.

- Mời em.

- Em hỏi vài câu về đời tư của anh có được không?

- Cứ hỏi, không dám dấu diếm, “học trò” đâu.

- Anh nói ra đây nhé, em tin tưởng lời nói của “thầy”, cho dù thầy không nói thật nhưng trực giác của con gái bén nhạy lắm đó!

- Thôi! đừng rào trước đón sau nữa, em cứ đi thẳng vào câu hỏi.

- Anh sống một mình hay với gia đình? Hôm nào em còn đến thăm anh đáp lễ chứ!

- Ở Kiến Hòa, anh share phòng với một đồng nghiệp – Tôn thất Hi, cũng dòng “Tôn thất” như em, hai đứa cùng chung một giường, một chiếu, một mền, một mùng... nhưng không phải “gay” đâu.

- Không sợ “gay”, sống với em, hết “gay” ngay, bệnh ấy dễ chữa mà. Này anh, Tôn thất Hi là chú ruột của em đây! Ngoan đi, từ giờ quá khứ của anh, em nắm trọn trong bàn tay nhỏ bé này rồi.

- Gớm thật! con gái chưa chi đã đi sâu, đi sát thế.

- Còn ở Sài Gòn, đã có nhiệm sở mới, anh dự định sống với ai?

- Với em! Có chịu không?

- Chưa tiến hành một thủ tục nào mà đòi sống với em, anh muốn gây sự với ông Không Tử và thuần phong mỹ tục Việt Nam phải không?

Thấy anh vui nói đồn chút thôi, đừng để tâm nhé!

- Còn em, chuyện tình cảm thế nào?

- Em có một tình nhân, gọi là vị hôn phu cũng được – giáo sư Pháp Văn, trung học tư thực Thiên Hựu Huế, người công giáo. Cách đây ba năm, anh Hân đến nhà kèm Pháp Văn cho em, anh khá điển trai nên em có cảm tình

nhưng vì khác tôn giáo nên hôn nhân trục trặc ngay từ buổi đầu.

- Bây giờ anh ấy ở đâu?

- Đang ở Thiên Đàng với Chúa, Anh ấy bị động viên khóa 26, Võ Bị Sĩ quan Thủ Đức, khi ra trường được đưa về Đơn vị bảo vệ Vòng đai Phi trường Tân Sơn Nhất, chưa đầy 3 tháng đã hi sinh vì dẫm phải “mìn”.

Sau khi rời quần thịt bò viên, Thu và Xuân đến rạp Casino đúng giờ, người kiểm soát vé đưa họ đến một góc tối trên lầu, vé thượng hạng, một “lot” chỉ có 4 ghế, hàng ghế sau 2 ghế lại trống, nơi đây thật lý tưởng cho những cặp tình nhân.

Ngồi bên người đẹp, thời gian trôi quá mau, chẳng bao lâu xuất chiếu đã vãn, đèn bật sáng, cầm tay Thu, Xuân kéo nàng đứng dậy.

- Để em vào W.C. sửa sang lại quần áo ngay ngắn cho ra dáng con nhà lành. Chờ cho họ về bớt đi, mình thoát khỏi cái nạn nhích từng bước một ở cầu thang.

- Em đi đi, anh chờ ở chỗ này.

- Chịu khó một chút nhé, nàng vừa nói vừa đặt nhẹ một nụ hôn trên môi chàng.

Xuân đang suy nghĩ mừng lung, giọng nàng từ phía sau:

- Thôi về đi anh, kéo má trông.

Về khuya, trăng thượng tuần đã lặn, những ngọn đèn đường phụ họa với ánh sao chiếu đủ sáng cho lối đi của hai người trên vỉa hè. Đường phố thật vắng lâu lâu mới có ánh đèn xe hơi lao vút đi.

Chẳng bao lâu đã đến nhà, Nàng ôm chầm lấy Xuân:

- Thứ sáu, em gọi điện thoại về trường hẹn anh đi chơi cuối tuần.

- Aurevoir.

[3]

Cuộc tình cứ như thế kéo dài theo năm tháng, một đôi lần, nàng muốn có một kết quả cụ thể để làm vừa lòng Má và đề nghị làm lễ ra mắt trước họ hàng, nhưng Xuân khất lại ít

nhất một năm sau khi trả hết tiền mua căn nhà đang ở. Nàng đồng ý.

Từ đó, nàng thường xuyên đến thăm Xuân hàng tuần. Cuối tuần, nàng thường rủ đi Lái Thiêu mua trái cây để có dịp gần gũi nhau hơn trong vườn cây Chôm chôm, Mãng Cụt um tùm. Nhiều lúc nàng sẵn sóc chàng như một người vợ nhưng Xuân vẫn giữ cho nàng.

- Anh giữ cho em vì yêu em chân thành hay không muốn ân hận khi rời bỏ em một ngày nào đó.

- Em là người ơn của anh mà, chẳng lẽ trên đời này lại có một kẻ đối xử với ân nhân bạc bẽo thế sao?

Một lần trong vườn cây ăn trái Lái Thiêu, nàng trái khấn nylon dưới gốc cây và bắt chợt dùng chân trái ngáng Xuân, chàng mất thăng bằng té xuống, cả hai cùng nằm nghiêng trên một mặt phẳng.

- Em làm gì vậy.

- Thử Anh coi có ngang sức với em không? Em Judo đai đen, anh thua là cái chắc.

Từ đó, nàng càng tin tưởng và không muốn giữ cho mình một chút gì nhưng Xuân vẫn giữ cho nàng.

[4]

Ngày 20-04-1975. Thu hót hải chạy đến Xuân mếu máo:

- Tướng Vĩnh, anh của em đã được trực thăng Mỹ bốc đi từ Usaid, hiện đang trên mầu hạm của ham đội 7. Kế hoạch vượt biên của gia đình em đa bị bẻ rồi. Người ta đã trả lại tiền cọc để nhận người mới trả giá cao hơn.

- Em hãy bình tĩnh, tìm chỗ khác cũng chưa muộn.

Ngày 26-4-1975, Tình hình chiến sự diễn biến quá mau, ngoài sự dự đoán của dân Sài Gòn, sau khi thất thủ Long Khánh, lần lượt đến Phi trường Biên Hòa, Bộ Tư lệnh Quân Đoàn III. Long Thành, Bà Rịa, Long Bình v.v....

CÂY TRÂM LÔNG NHÍM

Cây trâm lông nhím kẹp làm nơ
Biết cách giữ gìn láng lấm cơ
Dắt mái tóc thể đen óng mượt
Gội dòng suối chảy đẹp như mơ
Nguyệt cầm lấy khúc đồng giao nhịp
Bầu rượu ngâm nga xướng họa thơ
Đẹp ý say mê từng vũ điệu
Bàn tay thắt bím nét xuân thơ

Phi Hồng Trân

(Maryland)

THẮT NƠ

Họa

Nhìn trộm dáng người đứng thắt nơ
Làm sao chớp lấy được thời cơ
Mong cầu hoa mãi tươi trong mộng
Ước muốn duyên còn thắm giấc mơ
Con suối mùa xuân ôi diễm tuyệt
Cỏ cây ong bướm quá nên thơ
Phải chăng duyên nợ đang kỳ ngộ
Thêu sợi chỉ hồng buộc mối tơ

Phan Khâm

(Maryland)

Phi trường Tân Sơn Nhứt bị pháo kích nặng nề và liên tiếp, hàng loạt tên lửa 122 mm rớt xuống khu Bẫy Hiên và Trương Minh Giảng. xác người nằm rải rác trên đường phố.

Sáng 28-4-1975, Cầu Rạch Chiếc bị các đơn vị phòng thủ giạt sập, các đơn vị tiền phương của bộ đội đã tiến sát cửa ngõ Sài Gòn từ nhiều mặt.

Sáng 30-4-1975, các chiến xa từ phòng tuyến ven đô rút về hướng trung tâm thành phố, súng thép, giầy sô ném dọc đường!

Đúng 9 giờ, Tổng Thống Dương Văn Minh đọc nhật lệnh đầu hàng vô điều kiện. Sài Gòn không rơi loạn nữa, người Sài Gòn bình tĩnh nhìn Tank T54 và những đoàn quân xa chở bộ đội, kéo theo những dàn tên lửa phòng không Sam3, mũi hướng lên trời. đang chạy vào thành phố.

[5]

Đang ngồi đốt những giấy tờ của chế độ cũ như bằng khen từ thời Đệ 1 Cộng Hòa, những hình chụp chung với đồng đội trong quân trường và hình chụp với các bạn nước ngoài khi tham dự khóa tu nghiệp Anh Văn tại Sydney, Úc Châu, Xuân chợt nghe có tiếng gõ cửa:

- Cửa không khóa, cứ đẩy vào.

- Em đến đây giữ anh ở nhà, khoảng 12 giờ trưa có xe đến đón. Anh hãy vào phòng chuẩn bị giấy tờ và 2 bộ quần áo.

- Em ở nhà mấy hôm, trắng đẹp ra và hơi có da có thịt một chút.

Xuân ra sân đập tắt ngọn lửa và trở vào ôm lấy Thu xiết chặt. Một hàng khuy áo trên ngực bung ra làm hở cả tầng ngực trắng muốt của khu vực núi đồi. Xuân cúi xuống hôn lên chỗ ấy.

Nâng cong người, vòng tay qua lưng bám chặt lấy vai Xuân, nhịp tim đập mạnh, bờ mi cong khép lại...

- Thôi anh! vô phòng trong sửa soạn những thứ cần thiết kẻo người ta đến phải chờ mình, ký quá.

Xuân vừa bỏ tay xuống, nằng đặt lên môi Xuân một nụ hôn ấm đượ trước khi Xuân đi vào phòng trong.

Ra sân thấy một số hình chưa cháy hết, nằng ngồi xuống châm lửa, đốt giùm. Khi ngọn lửa đã tàn, nằng cẩn thận lấy gáo nước lạnh đổ xuống đóng tro tàn cho tắt hẳn.

Sau khi đã bỏ giấy tờ và 2 bộ quần áo vào Ba lô, Xuân rón rén bước ra, ôm lấy nằng từ phía sau và hôn lên má, lên môi...

- Gớm! anh làm em hết hồn, bây giờ anh lảng tai nghe những gì cần biết để chút nữa khỏi bối rối nhé. Cách đây 1 giờ, chị Thu buộc em phải đến anh ngay để giữ anh khỏi đi đâu. Lỡ khi xe đến đón không đủ người, phải rời lại ngày khác.

- Thế em là ai nếu không phải là Thu hay em muốn dẫn để anh đứng tim.

- Em là Nguyệt Thường, em song sinh của Nguyệt Thu, học Y, năm chót, ở Nhà Di Năm, đại lộ Hùng Vương sát bên trường Đại Học Y Khoa, vì vậy anh đến nhà thăm chị Thu và Má không gặp em.

- Sao em không nói ngay từ đầu để anh tránh được thái độ sàm sỡ với em, thật ngượng quá!

- Thái độ này không có ý, tha cho anh.

Từ thừa dạy thì, em không để cho người con trai nào cầm được tay hôn, mà lần này hệ thống phòng thủ bên nhạy của em sụp đổ quá mau trước sự tấn công bất chợt của anh, ngoài dự liệu của em. Tiếp theo, những ngọn triều cảm giác đã xóa mờ lý trí em, do đó không còn một phản ứng nào nữa cho dù là một lời nói. Còn bây giờ đã quá muộn, anh biết tất cả về em, nói gì được nữa.

- Chuyện lỡ rồi, cả hai người phải giữ bí mật, sống để dạ chết mang đi, không được nói với bất cứ ai dù là người đầu gối tay ấp với mình.

- Chỉ sợ anh thôi, người con gái phải giữ thể diện chứ, đâu có nói bừa bãi như con trai các anh.

- Từ giờ trở đi hình ảnh của Nguyệt Thường khắc sâu trong trí nhớ anh.

- Anh cũng yêu em như chị Nguyệt Thu?

- Đúng vậy, yêu em không kém đâu, những kỷ niệm vừa qua không dễ gì quên được trong cuộc đời này. Vấn đề là hoàn cảnh có cho phép mình sống bên nhau không?

Khoảng nửa giờ sau Thu mở cửa bước vào, Thường đang ngồi đốt những giấy tờ thấm nước chưa cháy hết của Xuân...

Thu đi thẳng vào phòng trong nói với Xuân:

- Má đã liên hệ được với Bác Ba, người hẹn đúng 12 giờ trưa nay tập trung tại Bến Lê Quang Liêm, cách cầu chữ Y 200m về hướng Chợ Lớn, khu vực người Hoa. Cứ đến nơi hẹn đúng giờ, sẽ có người hướng dẫn lên tàu.

- Má đã làm thủ tục đầu tiên chưa? anh góp bao nhiêu?

- Rồi, anh không phải lo chuyện đó, ra nước ngoài sẽ tính sau. Miễn cho anh cũng được.

- Em làm như vậy, Anh rất áy náy, để anh về lấy "Kim Thành" chồng cho má.

- Không còn thì giờ nữa. Nay anh, em sai Thường, người em gái song sinh của em sáng nay đến sớm để giữ anh khỏi đi chơi. Hai người đã thân nhau chưa?

- Rồi, hai chị em giống nhau như hai giọt nước, lắm thì khổ một đời.

- Việc gì mà khổ! em nhường anh cho Thường luôn nếu cô ấy chịu. Thái độ chú tâm của Thường vào việc đốt những tấm hình cháy giờ và giấy tờ của anh đã nói lên tình cảm của Thường với anh.

Như nhớ ra một điều gì, Thu chạy vào bếp lấy chai dầu lửa rồi bước ra sân đưa cho Thường:

- Em rưới dầu, giấy tờ ẩm ướt mới cháy được chứ ngồi mà đốt thế này đến bao giờ mới xong mà khói bay vào phòng ngộp thở. Làm lẹ lên, cũng sắp đến giờ rồi đấy.

- Chị lúc nào cũng tháo vát - đáng phục thật.

[6]

Đã hơn 2 giờ trưa, người trên tàu chờ tài công nhưng vẫn bật tắt. Dưới hầm tàu nóng nực quá, Xuân trôi lên sàn tàu, chợt thấy mấy em nhỏ đang tắm, chỉ cách nơi tàu cắm neo chừng 100m, chàng đến nói chuyện với mấy đứa trẻ và cùng tắm với chúng.

Sau 15 phút, Xuân trở lại, tàu đang rời bến chỉ cách bờ 30m, chàng cởi giầy định nhảy xuống nước bơi theo, một cô gái lạ mặt giữ tay chàng lại và nói:

- Tàu vừa bị cướp, không nên theo... em là người duy nhất trên tàu nhảy xuống bến. Cả hai chị em Nguyệt Thu do dự nên bị đòn xuống hầm tàu.

- Em, bà con với Nguyệt Thu?

- Không, em là bạn cùng lớp với Nguyệt Thường, sinh viên y khoa nội trú năm chót, thực tập ở khu Tai Mũi Họng bệnh viện Chợ Rẫy, trưởng khoa BS Lê Hùng - người thường khám Polyp mũi cho anh và cũng là người thân của anh.

- Em tập sự với BS Hùng đã bao lâu?

- Gần 3 tháng. Người giữ vai anh để BS Hùng đưa ông nội soi từ hốc mũi qua họng là em đó. Nhớ ra chưa?

- Nhớ, lúc đó đang khó chịu, không còn khả năng chiêm ngưỡng nhan sắc giai nhân.

- Còn bây giờ?

- đang ngắm em môi mắt.

- Gớm Anh quá, được đăng chân lên đăng đầu.

- Nói ngược lại mới gần đúng - được đăng đầu lên đăng chân.

- Chỉ được cái ăn hiếp em, không nói chuyện với anh nữa đâu.

- Không ăn hiếp nữa, Em hãy kể lại chuyện tàu bị cướp.

- Khi Anh vừa xuống bến vài phút, Hưng - người tài công dẫn hai người lên tàu gặp chủ tàu, bác của Nguyệt Thu. Hưng cho biết y chỉ

là tài công đưa tàu ra đảo Phú Quốc lấy nước mắm về Sài Gòn, không có kinh nghiệm lái tàu viễn duyên vì vậy y giới thiệu Trung úy Hải và Thiếu úy Phú, trước khi giải ngũ, lái HQ tuần duyên, có thừa kinh nghiệm đưa tàu đến Songkla Thái Lan hay Bidon Malaysia.

- Trung úy Hải có thêm điều kiện gì không - cứ nói. Chủ tàu hỏi.

- Da không, chỉ xin bác cho Thiếu Úy Phú cùng đi để phụ lái.

- Còn điều gì nói thêm?

- Xin cho tôi được trọn quyền chỉ huy, mọi người phải triệt để theo lệnh tôi nhất là những lúc gặp sóng lớn hay hải tặc.

- Đồng ý, tôi trao toàn quyền chỉ huy cho Trung úy ngay từ phút này.

Chủ tàu vừa dứt lời, Trung Úy Hải ra lệnh mọi người xuống hầm tàu Người đưa tiễn thân nhân cũng được đi luôn, không ai được xuống bến.

Ngay lúc ấy, Em nhanh chân nhảy xuống bãi trước khi Hải rút cầu ván.

- Em thông minh quá, người nào có phước gặp em đỡ khổ.

- Anh nói vậy mà không phải vậy. Câu nịnh đầm của anh khéo quá!

-Lỡ chuyện này, chuyện sau mình còn gian khổ hơn nhiều.

-Anh cứ yên tâm, má em hiện nay ở Pháp, nếu tiến hành thủ tục bảo lãnh sẽ không lâu vì Tòa lãnh sự Pháp Sài Gòn vẫn hoạt động như thường lệ chứ không đóng cửa như Tòa Đại Sứ Mỹ.

Thôi mình về đi anh kéo thiên hạ nhòm ngó. Em sẽ thường đến thăm anh.

Cách bến không xa, dòng xe và dòng người trên cầu chữ Y vẫn di chuyển vội vã và tấp nập như mọi ngày.

VIỆT BẰNG

(San José)

BÁ NHA TỬ KỶ TRI ÂM

Thăm kịch hai hồi

Nhân vật

Bá Nha, Tử Kỳ, Cụ Già, Tỳ Tùng

Hồi I

Cảnh 1 (Bá Nha và tên tỳ tùng đi đến một nơi núi non hùng vĩ)

Bá Nha: Ta đi từ sáng đến giờ cũng đã chồn chum, hãy dừng lại đây nghỉ giây lát.

Tỳ tùng: Xin tướng công đến chỗ tảng đá lớn, mặt phẳng như bàn thạch, ngồi nghỉ giải lao, tiểu sinh sẽ dọn thức ăn và rượu cho tướng công dùng.

Bá Nha: Từ ngày ta treo ấn từ quan, đi châu du thiên hạ, chưa thấy nơi nào phong cảnh hữu tình như ở đây. Đưa cây đàn cho ta dạo vài bản.

(Tỳ tùng dâng cây đàn cho Bá Nha. Bá Nha lên dây và dạo bản LƯU NGUYỄN NHẬP THIÊN THAI.)

Tỳ tùng ngồi chăm chú nghe. Xong bản đàn tỳ tùng thưa.)

Tỳ tùng: Tướng công chọn bản đàn này thật là hợp với tình cảnh.

Bá Nha cười: Nhưng rồi LƯU NGUYỄN phải biệt thiên thai. Bây giờ ta đàn tiếp bản LƯU NGUYỄN biệt thiên thai.

(Bỗng nhiên Bá Nha ngưng đàn, dây đàn bị đứt.)

Bá Nha: Ta thay dây rồi sẽ gảy tiếp.

(Thay dây xong Bá Nha gảy tiếp, nhưng vài phút sau dây lại đứt nữa.)

Bá Nha: Quái lạ chưa bao giờ dây đàn

đứt hai lần như thế này, và mí mắt trái ta giựt lia lịa. Chắc là có bọn đạo tặc đang rình rập quanh đây.

Tỳ tùng: Xin phép tướng công, tiểu sinh đi rào chung quanh đây xem có gian phi nào hay không.

Bá Nha gật đầu: Nhưng người phải cẩn thận đấy nhé.

Cảnh 2 (Giây phút sau Bá Nha đang gảy đàn thì tỳ tùng trở lại dắt theo một gã tiểu phu.)

Tỳ tùng: Bẩm tướng công, tiểu sinh bắt gặp tên gian phi này cầm mác đứng núp trong bụi rậm.

Bá Nha: Gã kia, tên họ là chi? Tại sao người núp trong bụi rậm? Người mưu việc gì?

Tiểu phu: Bẩm đại nhân, kẻ hạ dân họ CHUNG tên Tử Kỳ, ở làng bên, hằng ngày đến đây đốn củi đem về bán để độ nhật và nuôi phụ thân già. Vừa rồi nghe đại nhân đàn, núp để thưởng thức tiếng đàn của đại nhân.

Bá Nha: Người thích âm nhạc à ?

Tử Kỳ: Thừa đại nhân, thân sinh của kẻ hạ dân là nhạc công, kẻ hạ dân cũng có tập tành chút ít âm nhạc, nhưng nơi xứ nghèo này thì nhạc công không sao sống nổi. Họạ hoẵng chỉ khi có yến tiệc, đình đám, thì thiên hạ mới cần đến nhạc công. Bởi thế nên kẻ hạ dân này phải đi đốn củi độ nhật và nuôi phụ thân già.

Bá Nha: Người cũng là nhạc sĩ ? Vậy người cảm tưởng thế nào về ngón đàn của ta ?

Tử Kỳ: Thừa đại nhân, tiếng đàn của đại nhân tỏ ra đại nhân là người có độ lượng, khoan hồng, nhưng phảng phất một nỗi buồn man mác của người bất đắc chí.

Bá Nha: Tại sao người dám nói càn như vậy ? Ta làm quan đến chức thượng thư, sao gọi là bất đắc chí ?

Tử Kỳ: Vì đại nhân là người nhân ái, muốn đem công lý mà trị thiên hạ, muốn cho thiên hạ sung sướng, nhưng đại nhân chưa

đạt được mục đích ấy nên tiếng đàn của đại nhân còn phảng phất một nỗi buồn khôn tả.

Bá Nha: Người nói láo! Ai cấm cản ta khi ta muốn đem công lý trị dân?

Tử Kỳ: Thưa đại nhân, một người trong sạch khó mà chen lấn với đám người ô trọc.

Bá Nha: Ý người muốn nói gì ta chưa hiểu rõ?

Tử Kỳ: Thưa đại nhân, người quan trọng sạch khó sống giữa triều đình ô trọc, vì thế đại nhân từ quan đi chu du thiên hạ.

Bá Nha: Người chỉ đoán mò. Ta chưa tin hẳn rằng người nghe tiếng đàn mà biết được tâm sự người đánh đàn. Bây giờ ta dạo một bản khác người thử đoán tâm trạng của ta qua bản đàn.

Tử Kỳ: Xin phép đại nhân cho kẻ hạ dân được nhắm mắt lại để đem hết tâm trí vào tiếng đàn.

(Bá Nha dạo bản Lưu Thủy. Tử Kỳ nhắm mắt chăm chú nghe. Xong bản đàn Tử Kỳ thưa.)

Tử Kỳ: Bẩm đại nhân, tiếng đàn của đại nhân phảng phất một nỗi buồn mệnh mông như người đang nghĩ đến thời gian đã qua.

Bá Nha: Đúng! Trong lúc dạo đàn ta nhìn lùm cây trước mặt, lá vàng rơi tả tơi ta chạnh nghĩ đến thời thanh xuân đã qua, ta đang ở tuổi già như chiếc lá vàng và đời tàn sắp đến. Bây giờ ta dạo một bản nữa, người thử đoán xem tâm trạng ta như thế nào?

(Bá Nha dạo bản Hành Vân. Tử Kỳ nhắm mắt chăm chú nghe. Xong bản đàn Tử Kỳ thưa.)

Tử Kỳ: Tiếng đàn phảng phất tấm lòng nhân từ muốn giúp người trong cơn hoạn nạn.

Bá Nha: Đúng! Trong lúc đàn, ở giữa triền núi ta thấy một con chồn hung tợn rượt bắt một con thỏ tơ măng xanh xắn. Ta mong cho con thỏ chạy thoát. Cuối cùng thỏ chun xuống hang thoát khỏi nanh vuốt của chồn. Khá khen người còn ở tuổi vị thành niên mà đã hiểu biết nhiều về âm nhạc. Ta muốn đưa người về triều sung vào đội nhạc công của

hoàng thượng, nhưng thông minh và trẻ trung như người nên chí công đèn sách sau này sẽ thành người hữu dụng cho quốc gia.

Tử Kỳ: Thưa đại nhân, kẻ hạ dân này cũng có tập tành nghiên bút, nhưng ở cảnh nghèo nàn phải đi đốn củi độ nhật và nuôi cha già, làm thế nào chăm lo đèn sách cho được.

Bá Nha: Ta giúp người ba lượng bạc đủ chi phí để độ nhật trong ba năm. Người chí công xôi kinh nấu sủ. Ba năm nữa sẽ có hội thi. Ta mong sẽ gặp người ở kinh đô, nếu không đạt được Trạng nguyên thì ít ra cũng Bằng nhãn, Thám hoa.

(Tử Kỳ quì xuống chấp tay thưa.)

Tử Kỳ: Kẻ hạ dân này làm thế nào đền đáp được tấm lòng nhân từ, hào hiệp, của đại nhân. Hạ dân sẽ chí công đèn sách để khỏi phụ tấm lòng ưu ái của đại nhân.

HỒI II

Cảnh 1

- (Ba năm sau cũng chốn cũ, Bá Nha và tên tùy tùng đi đến nơi dừng lại nhìn quanh.)

Bá Nha: Đúng là nơi đây rồi, tảng đá kia, lùm cây nọ vẫn còn y như năm xưa.

Tùy tùng: Xin tướng công đến bàn thạch kia ngồi giải lao, tiểu sinh dọn rượu thịt cho tướng công dùng.

Bá Nha: Đưa đàn cho ta dạo vài bản.

(Bá Nha dạo luôn hai bản, rồi nói một mình)

Bá Nha: Quái lạ! Tại sao Chung Tử Kỳ vắng mặt ở trường thi, và ta đã dạo hai bản đàn mà chung quanh đây vẫn yên lặng như tờ?

Tùy tùng: Tướng công cho phép tiểu sinh bộc bạch đôi lời.

Bá Nha: Người muốn nói chi?

Tùy tùng: Tiểu sinh biết tên Chung Tử Kỳ là một tay lưu manh. Năm xưa hẳn cầm mác núp trong bụi rậm, chờ cơ hội để hành thích tướng công được cướp của. Tướng công quá rộng lượng với nó. Tiên tướng công ban cho nó, nó đi tiêu hoang, đánh bạc

rượu chè, chớ có đâu mà đi học. Nó trốn biệt tướng công rồi. Bây giờ dầu nghe tiếng đàn của tướng công nó làm sao mà dám ló đầu ra.

Bá Nha: Người chớ nói càn. Ta trông người không lầm. À xa xa dưới chân núi có bóng người. Người nhanh chân xuống dẫn người ấy lên đây cho ta hỏi tin tức Từ Kỳ.

Cảnh 2

- *(Giây lát sau tùy tùng trở lại dắt theo một cụ già, lưng khom chống gậy, tay cầm nhang đèn.)*

Bá Nha: Chào lão trượng, lão trượng có phải ở làng bên cạnh không ?

Cụ già: Thưa đại nhân phải.

Bá Nha: Thế lão trượng có biết Chung Tử Kỳ không ?

Cụ già: Ngài có phải là quan thượng thư Bá Nha đây không ?

Bá Nha: Phải.

Cụ già: Từ Kỳ là con tôi. Từ ngày Từ Kỳ được ngài chu cấp tiền bạc, nó học ngày học đêm, quên ăn quên ngủ, kinh sử nó đã lầu nhưng trước ngày thi ít lâu vì kiệt sức nên sanh bệnh và đã qua đời. Đến nay đúng một tháng và hôm nay tôi ra mộ đem nhang đèn cúng nó. Nó có giao tôi bức thơ tuyệt mạng bảo trao lại cho đại nhân nhưng tôi không biết làm thế nào gởi đến đại nhân, tôi vẫn giữ khư khư bên mình.

(Cụ già lấy trong túi áo bức thơ trao cho Bá Nha.)

Bá Nha đọc:

Kính gởi Thượng thư Bá Nha đại nhân,
Hạ dân là Chung Tử Kỳ lấy làm hổ thẹn vì không làm tròn sứ mệnh của đại nhân giao cho. Hạ dân nguyện kiếp sau làm thân khuyến mã để đền đáp tấm thanh tình của đại nhân.

Chung Tử Kỳ kính thơ.

Cụ già: Trước kia cha con tôi sống trong cảnh nghèo khổ mà vui sướng. Có đình đám, yến tiệc, dân chúng mời đến giúp vui, tuy

không được đền công bao nhiêu nhưng rất hân hoan vì thiên hạ biết thưởng thức tài nghệ của mình. Hằng ngày cha con chúng tôi đi đốn củi bán để độ nhật. Sống không dư giả nhưng không thiếu thốn. Sống giữa thiên nhiên rừng núi, gió mát trăng thanh, chúng tôi được khoẻ mạnh không hề đau ốm.

Danh lợi chúng tôi không biết mà cũng không màng. Nhưng từ ngày Từ Kỳ bắt đầu mơ đến khoa cử thì nó cứ chú đầu vào sách đèn ngày. Ai mời đánh đàn giúp vui nó chẳng đi. Nó không lên rừng núi đốn củi. Nó cứ mơ áo mũ cựa đai, quyền cao tước trọng mà làm hỏng cuộc đời.

Gót danh lợi bùn pha sắc xám

Mặt phong trần nắng nám mũi dàu

Nghĩ thân phù thế mà đau

Bọt trong bể khổ bèo đầu bến mê. (1)

(Ngừng một lát cụ già tiếp:)

Mùi phú quý như làng xa mã

Bả vinh hoa lừa gã công khanh.

Giác Nam Kha khéo bất bình

Bùng con mắt dậy thấy mình trắng tay. (2)

Bá Nha: Lần đầu tiên có người hiểu được tiếng đàn của ta, thì ta lại đem mùi công danh phú quý ra cám dỗ.

Tại sao ta không khuyến khích Từ Kỳ trên đường nghệ thuật, hoàn hảo âm nhạc. Danh lợi, vinh hoa của quan trường làm sao sánh được với vinh hạnh của người nghệ sĩ.

Từ nay còn ai hiểu được tiếng đàn của ta. Ta cắt dây, tự hậu không gảy đàn nữa. Người tri âm không còn thì tiếng đàn ta còn ai biết thưởng thức.

Hạ Mản

(1), (2): Cung Oán Ngâm Khúc.

Văn Bá
(Paris)

BIỂN MẶN

Về đâu thương những con đường
Lê thê phố cũ nghe buồn hè xưa ...
(pct)

PHẠM BÁ

Tôi sinh ra từ một vùng biển mặn, bốn mùa đón gió biển Đông hòa nhịp cùng những âm thanh rì rào của sóng, êm êm như một điệp khúc tình yêu. Nhưng rồi một ngày, bỗng cơn gió bụi từ đâu trút xuống quê hương tôi, đã khiến chúng tôi phải xuôi Nam tìm miền đất hứa - Thành Phố Biển - nơi tôi sau này đã ước mơ chọn làm trạm dừng chân cuối đời. Nhưng vận nước nổi trôi lại thêm một lần đổi chủ đã đưa đẩy chúng tôi tới một miền đất lạ: lạ cảnh, lạ người... mà từ hơn ba mươi năm qua, lòng những trở trăn về một quê hương vào chiều tắt nắng... những bản khoăn, khắc khoải ngày đêm về hình ảnh một quê hương còn mịt mờ tử phận bên kia bờ đại dương cùng những đợi chờ một cuộc đời không còn những bóng đen... Hôm nay tôi trở về trong cái lặng lẽ giữa lòng biển mặn: vẫn sóng biển như ngày nào xô vào bờ đá, vẫn gió biển Đông nhẹ lướt qua những hàng dừa trên bãi cát mênh mông, nhưng tâm tư đã đổi thay trước những tuổi đời chất chiu còn lại chông chênh lên một dĩ vãng xa xăm của đời mình... Đời người đã biết bao lần trôi theo giòng lịch sử...

Tôi đã có nhiều may mắn gắn bó với Vùng Biển Mặn - Vũng Tàu - trong những năm khói lửa ở Miền Nam, nay xin một lần được trở về thành phố thân yêu, được tâm sự với bạn về một Vùng Biển Xanh của quê hương miền Nam đã mang nhiều dấu ấn của một thời kiêu hãnh.

Chuyến bay Eva từ Taipei thêm ba giờ uest oải đã an toàn đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất nơi mà thành phố có tới gần mười triệu người. Mặc dầu cư dân Sài Gòn nói rằng thời tiết đã mát mẻ sau mùa mưa, nhưng đối với tôi, quả thực trời vẫn còn oi bức khủng khiếp. Từ sáng sớm tinh mơ đến lúc leo lên giường không một lúc nào là mồ hôi không đổ ra nhễ nhại. Người dính nham nháp ... thật khó chịu ...

Theo như chương trình đã định, sau khi về tới Sài Gòn, chúng tôi sẽ phải tìm phương tiện ra Vũng Tàu để được hít thở một làn khí biển. Nếu cách đây hơn ba chục năm, phần đông người ta chỉ biết dùng đường bộ để ra Vũng Tàu thì đây là lần đầu tiên chúng tôi dùng Tàu Cao Tốc (High Speed Hydrofoil) mà nay người ta gọi là Tàu Cánh Ngầm, khá tiện nghi, phòng hành khách có máy điều hòa không khí với một trăm hai mươi ghế ngồi có số như trên máy bay.

Tại bến Bạch Đằng, đã đậu sẵn hai tàu chở khách. Một cho tuyến Sài Gòn-Cần Thơ và một cho tuyến Sài Gòn-Vũng Tàu. Chúng tôi chưa có dự tính chương trình đi Cần Thơ dịp này, nhưng được biết tuyến Sài Gòn-Cần Thơ, thời gian mất chừng 4 tiếng, mỗi ngày tàu chạy một chuyến, rời Sài Gòn lúc 7:30 sáng và trở lại Sài Gòn lúc 4:40 chiều. Riêng tuyến Sài Gòn-Vũng Tàu, do ba hãng chính Greenlines, VinaExpress và PetroExpress chạy, mỗi ngày có 6 chuyến khứ hồi, cứ đúng hai giờ lại có một chuyến rời bến bắt đầu từ 6:30 sáng và chuyến chót lúc 4:30 chiều, giá vé từ đầu năm 2010 một lượt là 200.000\$/người lớn và 100.000\$/trẻ em. Du khách Sài Gòn có thể ăn lót dạ Bánh Cuốn Tây Hồ rồi nhẩn nha ra Vũng Tàu ăn hải sản nơi Quán Tre, quán Gành-Hào bãi trước, tắm biển và trở về quán Bà Cả Đợi Sài Gòn ăn cơm chiều mà vẫn còn dư giả thì giờ để tối dẫn nhau đi nhảy đầm hay nghe nhạc. Do đó, chúng tôi lựa đi chuyến thứ ba trong ngày cho thanh thoi, và

lại chúng tôi cũng tính lưu lại Vũng Tàu ít bữa để có đủ thi giờ đi vãng cảnh nên chẳng có gì phải hấp tấp. Đúng 10 giờ 30, tàu rời bến Bạch Đằng trực chỉ một mạch dọc theo Sông Sài Gòn ra Cáp. Nhưng có một điều làm tôi ngạc nhiên không ít là vừa khi tàu rời bến được chừng năm phút thì bỗng dừng lại rồi chạy giật lùi; rồi khoảng năm phút sau, tàu lại cũng chạy thụt lùi và cú thế cả thảy tới ba lần. Tôi chợt nhớ đến một người bạn nói với tôi bữa trước là anh ta đã một lần đi tàu này và bị neo giữa Sông Sài Gòn hơn một tiếng đồng hồ để tài công sửa máy. Tôi nhủ thầm, chắc chuyến đi bị trục trặc rồi. Tôi liền hỏi cô tiếp viên phải chăng máy tàu bị nóng nên phải chạy giật lùi để làm mát máy?. Cô tùm tùm cười và vô tư trả lời là sở dĩ tàu chạy giật lùi là để nhả rác vì cánh quạt quán phải rác và lục bình trôi lênh bênh trên sông. Hừ hờn!... Với một tốc độ đều đều lướt trên mặt nước, tàu nhô ra cửa Biển Đông. Hòn Lớn rồi Hòn Nhỏ hiện ra trước mắt tôi. Vũng Tàu đây rồi! Sau đúng một tiếng hai mươi phút, tàu cập vào bến đậu ngay trước khách sạn Hải Âu - Bến Đá.

Vũng Tàu là một địa danh du lịch khá lớn với dân số khoảng trên hai trăm ngàn dân. Dưới triều các Vua Nhà Nguyễn, Vũng Tàu có tên là Tam Thắng gồm ba làng Thắng Nhất, Thắng Nhì và Thắng Tam. Khi những người khai phá Bồ Đào Nha đầu tiên tới đây đã gọi Tam Thắng là Cap Saint Jacques. Sau này người Pháp đặt tên là Au Cap và người Việt chúng ta cũng thường quen gọi là Ô Cáp.

Vũng Tàu có ba mặt giáp biển. Địa hình gồm hai Núi Tương Kỳ (Núi Lớn) và Tao Phùng (Núi Nhỏ) ghép theo hình vòng cung tạo thành nơi trú ẩn rất an toàn cho tàu bè khi gặp gió bão nên tên Vũng Tàu được gọi cho tới ngày nay.

Với một diện tích chừng 170 Km² thuộc tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu cũng có nhiều danh lam thắng cảnh cho du khách thưởng ngoạn sau

những giờ phơi mình trên bãi cát.

Trước tiên phải kể tới Bạch Dinh - nơi mà ngày xưa chưa mấy ai được bước chân vào. Bạch Dinh nằm trên sườn Núi Lớn dọc theo bãi trước được người Pháp xây dựng từ năm 1898 đến năm 1910 mới hoàn thành và được làm nơi nghỉ mát của các quan Toàn Quyền. Bạch Dinh còn mang một dấu ấn lịch sử ít ai biết đến. Đó là nơi thực dân Pháp đã giam giữ Vua Thành Thái vào những năm 1909-1910. Sau này là nơi nghỉ mát của Vua Bảo Đại và các Tổng Thống nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa Việt Nam. Do đó Bạch Dinh còn có tên là Dinh Ông Thượng. Chúng tôi phải mua vé vào tham quan nơi đây, nay là Nhà Bảo Tàng trưng bày các cổ vật tìm được ở Hòn Cau - Côn Đảo. Vật trưng trông rất là sơ sài, không quyến rũ lắm. Ngoài ra cũng có vài phòng còn bày biện thêm giường ngủ đôi bằng gỗ, tủ để quần áo và bộ salon nói là của gia đình Vua Bảo Đại ngày xưa (?). Trông thật là hoang phế. Đại để lối trưng bày không được mát mắt cho lắm như khi vào Dinh Bảo Đại ở Đà Lạt. Có lẽ, hôm đó là ngày thường nên ngoài chúng tôi ra, chẳng thấy một du khách nào khác ngoại trừ vài công nhân viên đang sửa soạn ăn trưa ở sau hè. Không người hướng dẫn cho du khách tham quan. Chúng tôi tự đi một mình, hết lầu dưới rồi lại lên lầu trên... Phía sau sân cũng có vài quầy bán đồ lưu niệm mà tôi đoán là của nhân viên bày bán.

Bạch Dinh vẫn sừng sững trông ra biển Đông như đã từng chứng kiến biết bao thăng trầm của lịch sử từ hàng trăm năm nay.

Kể đến là Thích Ca Phật Đài nằm về phía Đông của Núi Tương Kỳ, đối diện với cù lao Bến Đình, cách trung tâm thành phố khoảng hơn hai cây số. Phật Đài được xây cất từ năm 1961 đến năm 1963 mới hoàn thành trong một khuôn viên trên sườn núi rộng 6 ha. và là một trong những ngôi Chùa lớn nhất Vũng Tàu.

Chánh điện có thờ Ngọc Xá Lợi. Ngoài ra bên cạnh còn có nhiều công trình kiến trúc và điêu khắc độc đáo như tượng Phật Nằm, Tòa Bảo Tháp và Bát Chánh Đạo. Người Phật tử khi đến Vũng Tàu chắc không thể không thăm viếng nơi thờ phượng Đức Thế Tôn. Bước qua cổng Tam Quan để vào khu chánh điện, du khách đã được thoảng nghe tiếng mõ, tiếng chuông tụng niệm đều đều từ các am thất vọng xuống. Nhưng một phản ảnh rõ rệt được ghi nhận nơi đây là Phật Đài nằm đối diện với Cù Lao Bến Đình nên luôn luôn phảng phất một mùi tanh hôi từ bên cá đũa lên nhất là gặp khi thuận gió trong cái cô tịch của cửa Thiền.

Trên đường Hoàng Hoa Thám dẫn từ bãi trước tới Đường Thủy Vân bãi sau cũng còn có ngôi Linh Sơn Cổ Tự. Đây là ngôi Đạo Tràng cổ nhất Vũng Tàu có tượng Phật bằng đá, cao 1.2m rất tiện đường cho Phật tử đến lễ bái. Cũng trên đường này còn có Lăng Cá Ông, Đình Thánh Tam và Miếu Bà Ngũ Hành là những nơi du khách thường tới tham quan và cúng bái.

Đi xa xa một chút về phía bên phải Bạch Dinh có Chùa Quan Âm Bồ Tát, nơi đây có Tượng Phật Bà cao 16 mét hướng ra biển Đông. Du khách không khỏi thấy lòng lắng dịu, thanh thoát khi chiêm ngưỡng tượng hình từ bi của Ngài để sớm được quên đi những bon chen hối hả của sống cuồng nhiệt nơi thị thành.

Nếu cứ tiếp tục đi dọc Đường Hạ Long, du khách còn được viếng Niết Bàn Tịnh Xá, ở đây ngoài ngôi bảo tháp cao 21 mét gồm 42 bậc tượng trưng cho 42 trang Kinh Phật đầu tiên được nhập vào Việt Nam, còn có tượng Phật nằm chiều dài 12 mét.

Còn một nơi nhang khói nữa là Miếu Hòn Bà ở bãi sau. Thắng cảnh là một cù lao nhỏ cách chân Núi Nhỏ khoảng vài trăm mét, trên đỉnh có một ngôi miếu nhỏ xây năm 1881 và được trùng tu lại năm 1971. Khi nước thủy triều rút xuống,

khách thập phương có thể đi bộ ra ngoài thắp nhang chiêm bái. Nhưng khi nước thủy triều lên, phải đi ra miếu bằng thuyền. Tối đây người viết xin được mở một dấu ngoặc để kể sơ về một chuyện tình nơi Miếu Bà. Số là năm ấy, năm 71, 72 gì đó, khi tôi mới đáo nhậm nhiệm sở Vũng Tàu được ít lâu thì câu chuyện có người tự thiêu tại Miếu Hòn Bà giữa lúc thủy triều lên cao cũng được phát hiện vào thời điểm này mà anh tùy phái của Ty, một buổi sáng hót hải vào gặp tôi, kể lại đầu đuôi sự tình. Ít ngày sau, tôi ra viếng Miếu Bà một lần. Đó là một phòng thờ rộng chừng 4mx5m được ông chủ nhà hàng Thần Phong bãi sau hồi đó đứng ra lo việc nhang đèn sớm tối mà huyền thoại nói đó là miếu thờ con gái Vua Thủy Tề. Trong điện thờ luôn luôn có sẵn một thùng dầu hôi để châm đèn dầu. Anh chàng thất tình chán đời ra đó lúc chập tối khi nước thủy triều xuống thấp rồi chờ cho đến khi nước lên thật cao thì lấy dầu hôi sẵn có trong Miếu thờ tẩm đầy mình rồi châm lửa tự thiêu ngay phía ngoài cửa Miếu để lại một lá thư tuyệt mạng trách cứ người yêu phụ tình. Nhưng cũng may, đêm hôm ấy gió thổi ngang và anh ta tự thiêu ở phía ngoài cửa miếu nên Miếu không bị cháy lây. Khi ngọn lửa lên cao thì nước thủy triều cũng lên cao và khu vực ấy hoàn toàn không kiếm đâu ra một thứ phương tiện nào có thể ra Miếu vào ban đêm, mà dù cho ban ngày cũng chẳng kiếm đâu ra thuyền bè nào để chèo ra trừ khi nước cạn. Dân chúng bãi sau đổ ra xem nhưng chỉ đứng nhìn ngọn lửa vùn vụt ngoài xa, tay chấp, miệng lẩm bẩm van vái... mà không biết là chuyện gì và cũng chẳng ai có thể làm gì được trong lúc đó. Sáng hôm sau, chánh quyền địa phương, vào thời Đại Tá VDT làm Thị Trưởng, ra tận nơi thì anh chàng thất tình chỉ còn là một xác cháy đen.

Ngoài ra cũng xin được kể đến lịch sử ngọn Hải Đăng trên đỉnh cao nhất của Núi Tao Phùng

do người Pháp xây từ năm 1911. Tháp có đường kính 3 mét, cao 18 mét. Đèn pha Hải Đăng rọi xa được 35 hải lý để hướng dẫn tàu bè. Ngay dưới chân tháp còn có bốn khẩu đại bác trước kia được dùng để bảo vệ những nơi trọng yếu. Trèo lên Hải Đăng du khách có thể nhìn bao quát hết cả Thành phố Vũng Tàu.

Bây giờ xin mời bạn đọc lần lượt dạo qua các thánh cảnh của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo Việt Nam như nhà thờ Bến Đá, nhà thờ Sao Mai và Tượng Đài Đức Mẹ thuộc khu Núi Lớn. Ngoài ra còn có Nghinh Phong Đài cao 136 mét, nơi có tôn tượng Đức Chúa Kitô cao 31 mét được xây dựng từ năm 1972 nhưng mãi đến năm 1994 tượng mới thực sự hoàn thành với chiều dài cả hai cánh tay sải ngang của Ngài là 18.4 mét. Bên trong thân tượng có 133 bậc thang leo lên tận đỉnh và cũng từ đây du khách có thể quan sát toàn thể thành phố Biển, nhất là Đường Hạ Long bãi trước uốn khúc tiếp nối với Đường Thùy Vân bãi sau tạo cho bờ biển Vũng Tàu một vẻ đẹp độc đáo, có thể nói, nhất vùng Đông Nam Á.

Người viết vừa đưa du khách dạo quanh vòng ngoài của thành phố Biển, nay xin mời quý bạn trở về đường nét chính của một địa danh đã mang nhiều dấu ấn hàng trăm năm lịch sử ...

Vũng Tàu có rất nhiều bãi tắm. Bãi trước có tên gọi thật là thơ mộng: Bãi Tầm Dương (có người còn gọi là Thùy Dương). Nơi đây có nhiều hàng quán: quán ăn, quán nhậu, quán bán đồ lưu niệm, khách sạn, nhà hàng... mà khách sạn nổi tiếng một thời phải nói tới là khách sạn Palace. Sóng bãi Tầm Dương êm hơn sóng bãi

sau nhưng nước lại dơ bẩn vì cách đó không xa là bến Cầu Đá, thuyền đánh cá đậu tùm lum, xả rác, xả dầu nhớt xuống biển nên nước luôn luôn có váng dầu. Sở dĩ cũng có nhiều người đến tắm vì tiện hàng quán giải trí và các phương tiện chuyên chở. Nhưng phần đông du khách có xe hơi thích



thuê phòng ở bãi sau và cũng thích tắm ở bãi sau - người ta còn gọi là bãi Thùy Vân vì bãi nằm dọc theo đại lộ Thùy Vân. Bãi dài khoảng 8 km tính từ cửa Lấp đến chân Núi Nhỏ, sạch sẽ hơn, thơ mộng hơn. Nơi đây tập trung nhiều khách sạn hạng sang và ít ồn ào về ban đêm.

Bãi Ô Quán gần Mũi Nghinh Phong, tuy sóng mạnh nhưng sạch sẽ và đẹp. Ngày xưa dân nhà giàu Sài Gòn vẫn coi bãi này như là một khu tắm riêng của cư dân Sài Thành. Các con tôi ngày trước cuối mỗi tuần ra thăm tôi cũng thường thích tắm ở đây. Chúng tung tăng đùa rồn với sóng nước, đuổi bắt dĩa tràng thạch thò nơi miệng lỗ, thích vùi chân xuống cát ướt hay đắp nặn những lâu đài... Chao ôi, vui thích làm sao! Nhưng tuổi thơ đã vội vã đi qua... khi Miền Nam lại thêm một lần... thay da đổi thịt...

Bãi Dứa, nơi trước đây có nhiều dứa gai mọc, có nhà nghỉ mát của Tổng Thống Đệ Nhị Cộng Hòa, sóng êm hơn, khá an toàn, sạch sẽ và có nhiều đá lớn. Ngày trước 75, ít người dám ra đây tắm mặc dầu không ai cấm nhưng vì là khu vực có tư dinh của Tổng Thống, các Bộ Trưởng và Tướng Lãnh VNCH lúc nào cũng có lính canh dù không nghiêm ngặt lắm, nhưng đám dân đen cũng ngại ít ai dám lại gần... Hơn nữa bãi không tiện đường xe đi xe đến.

Bãi Dầu nằm về phía bên phải của Bạch

Đình, cách bãi Tầm Dương khoảng 3 cây số, xưa kia có một làng chài nhỏ cư ngụ tại đây. Bờ biển lởm chởm toàn đá và không phải là bãi tắm. Vậy mà nay lại là bãi tắm yên tĩnh và đẹp.

Ngày nay, sau bao chặng đường nói là đổi mới, chung quanh Núi Nhỏ, Núi Lớn, chỗ nào cũng là bãi tắm được cả. Hiện còn có vài khu dành cho người nước ngoài, muốn vào phải trả tiền. Thực tình tôi không muốn đến những bãi này vì tôi không thể sống xa cách được dòng sông văn hóa của mình: những nơi này vắng tiếng rao bán ghẹ, bán hột vịt lộn, măng cầu dai và nhân... là những đặc sản của Vùng Biển Xanh. Nhất là thiếu vắng những âm thanh rao hàng của các em bán đồ lưu niệm, bán vé số, tranh nhau đi năn nỉ khách mua. Những hình ảnh này đã in vào tâm khảm tôi từ những ngày xa xưa ấy... Bảo tôi hãy quên đi, nhưng quên sao được, khi mình sinh ra lớn lên trong cái nôi nghèo nàn của một quê hương ngập tràn khói lửa... Về thăm quê hương là để tìm lại cái dĩ vãng ngày nào, là để nghe lời rao bán hàng rong, để nghe tiếng sóng biển rì rào như lời ru của Mẹ... Vũng Tàu quả là nơi đã làm sống lại cái hồn quê hương Hạ Long của tôi.

Nơi tôi đang sống, bên kia bờ Thái Bình Dương, cũng được nghe sóng biển rì rào tấp vào bờ đá, cũng một bầu trời xanh thẳm, cũng được ngắm những hàng dừa xanh lá dọc bên bờ cát, mà tôi đã bao lần lê bước thẫn thờ nhìn ráng chiều thoi thóp nơi phía trời quê hương tôi. Chao ôi! Cảnh đẹp làm sao ! Thơ mộng làm sao! Nhưng vẫn mãi mãi thiếu vắng những âm thanh của Mẹ ... Triều nước ở đây, bốn mùa lạnh ngắt như vào những ngày đông tháng giá. Chúng tôi về đây để tìm lại những hình ảnh tình yêu đầu đời mà thời gian đã vùn vụt qua mau hơn một phần ba vòng quay thế kỷ.

Chúng tôi thuê khách sạn thuộc hệ thống một công ty du lịch ở bãi sau và cũng để đón

nắng ở bãi sau. Đây là một quyết định có tính toán. Cổ nhân đã dạy: đi một ngày đàng, học một sàng khôn. Đúng thế. Lần này, chúng tôi có nhiều kinh nghiệm trong việc lựa chọn khách sạn hợp ý, không khờ khạo như lần về trước đây. Như nhiều người đã biết, Vũng Tàu ngày nay ngoài một số nhà ngủ, quán trọ, mini-hotel của tư nhân, phần lớn khách sạn lớn đều thuộc hệ thống của Công Ty Du Lịch như Cty Du Lịch Dầu Khí Việt Nam, Cty Du Lịch Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu hay Cty Liên Doanh Khách Sạn Vũng Tàu Sammy... Và cũng còn một số khách sạn khác trực thuộc các cơ quan của chính phủ như KS Mỹ Lệ - 4 sao, thuộc Bộ Công Nghiệp; KS Sài Gòn - 2 sao, thuộc Bộ Công An v.v... Tuy nhiên, bạn đọc cũng dự hiểu, những dòng tôi biết ra đây chỉ với mục đích chia sẻ với các bạn những chặng đường "lạnh căng run tay" mà chúng tôi đã đi qua, không mang một ngụ ý quảng cáo cho khách sạn nào cả. Bởi lẽ mình về chơi là để tìm cái an lành thoải mái. Bá nhân bá tánh, dĩ nhiên. Nhưng nhất định các du khách đều cùng có chung một mẫu số, đó là mẫu số chung lớn nhất: mẫu số an toàn.

Cũng vì an ninh của du khách, các khách sạn này đều có nhân viên trực cổng, trực văn phòng 24/24. Nếu như tại các phòng ngủ hay tại vài khách sạn tư nhân mà chúng tôi đã qua trong chuyến về thăm nhà trước đây, trai gái ngày đêm tấp nập nọ kia... thì ở các khách sạn thuộc các Cty Du Lịch, không ai để cho các hình thức trao đổi trắng trợn này tiếp diễn. Tại khách sạn chúng tôi ở, cứ sau 12 giờ đêm là nhân viên trực đóng cổng chánh lại. Du khách đi bộ tự do ra vào qua một cổng đi nhỏ. Có đêm, chúng tôi đi chơi mãi đến 1, 2 giờ sáng mới về. Người trực cổng ngày đầu bước ra chào dường như để nhận diện khách vô... Nhưng từ ngày hôm sau trở đi thì người gác đã quen mặt chúng tôi rồi. Rất thân thiện và không có gì thắc mắc cả. Do đó

không thể có người lạ mặt vào ra mà không qua ban gác cổng. Nếu chúng ta cùng đi với gia đình và nhất là có con cái đi theo, thì nên ngụ tại các khách sạn này nếu như chúng ta muốn hưởng một ngày an toàn, một đêm tĩnh lặng. Còn không, các bạn trẻ muốn quậy, xin cứ thoải mái ra ngoài khách sạn mini. Nhớ lại ngày chúng tôi ra Cấp, cũng có hai chú Việt Kiều vừa từ South Carolina về, gặp nhau trên tàu Cánh Ngà và câu đầu tiên các chú hỏi chúng tôi là thuê khách sạn nào để các chú ấy được tháp tùng cho có bạn. Tình đồng hương trời dậy - Việt Nam hay Mỹ?- lúc này mới thấy thấm thiết và cao đẹp làm sao! Chúng tôi ở cùng một khách sạn và đi ăn đi uống với nhau suốt thời gian ở đây. Thiển nghĩ, an toàn vẫn là hàng đầu trong các chuyến đi. Như vậy làm gì có chuyện quậy...

Nói cho cùng, không gì tiện lợi cho bằng thuê khách sạn sát ngay bãi biển. Sáng dậy thật sớm lúc trời vừa hồng đông, jog một vòng trên bãi cát về phía cửa Lấp, rồi quay về, nhào xuống biển tắm trước khi mặt trời lên cao làm cháy da nám mặt. Chao ôi, thích thú là sao! Nhưng tắm biển riết rồi cũng phải đói bụng, chúng ta hãy tìm đến quán ăn có các món đặc sản quê hương. Muốn ăn bún bò Huế, xin mời các bạn đến đường Nguyễn An Ninh, nơi tập trung món bún tinh hoa miền Sông Hương Núi Ngự. Muốn gặp bà Ba Béo để thưởng thức bánh Bèo, chả giò, xin ghé vào quán Tuyết Mai dù có phải đi vòng vèo một chút qua ngõ hẻm. Riêng các bạn khoái nhậu thịt dê, và hải sản có thể đến đường Lê Hồng Phong - Võ Thị Sáu; thịt rừng xin đến quán Cây Bàng. Các bà các cô thích món miến gà Bắc Bộ, bún sáo măng, xin đến đường Lê Văn Tám và Quán Ốc trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Cuối cùng, về phần giải trí của các Việt Kiều con, xin đưa các cháu đến Công Viên Đồi Sứ nằm trên đường Trần Phú. Dĩ nhiên, chúng ta phải có nhiều thì giờ. Ít nhất là

trọn một cuối tuần mới có thể thưởng thức hết được. Cũng nhờ có người bạn trước đây đã về dẫn đường chỉ lối nên chúng tôi mới được dịp ghé qua những nơi này và xin được chia sẻ với các bạn. Hài lòng hết chỗ chê!

Nhưng đã hết đâu !

Khi những giọt nắng cuối ngày rớt vào lòng biển rộng thì cũng là lúc thành phố bắt đầu lên đèn. Đường Hạ Long bãi trước vào chiều thứ bảy, chao ôi! thật là nhộn nhịp, tưng bừng như một đêm Hội Hoa Đăng. Đứng là "dập diu tài tử giai nhân, ngựa xe như nước áo quần như nêm " **(Kiều)**. Du khách đi ngắm cảnh biển đêm ngồi đông nghịt trên kê đá. Phía đường sát núi bên kia là khách sạn và nhà hàng đủ loại: Karaoke, quán nhạc sống, nhạc máy, nhà hàng ăn, và dĩ nhiên không thể thiếu vắng quán bia ôm... Do đó có câu vè, nghĩ cũng hay hay:

Đi chơi cho biết Vũng Tàu,

Có đi mới biết nó giàu hơn ta

Hotel trai gái vào ra

Bia ôm tăng sáng, mát sa xé chiều...

Chúng tôi ghé vào Café Biển để thưởng thức cà phê được pha bằng nước giếng và nghe nhạc sống do một ban Văn Nghệ Giao Lưu. Nghĩa là cứ sau một bản ca sĩ nhà hàng biểu diễn, MC lại mời một khán giả lên giúp vui cho chương trình văn nghệ cuối tuần thêm phong phú. Có rất nhiều bạn trẻ hằng say đóng góp bằng những bản nhạc vàng thời VNCH như Cát Bụi, Tình Xa của TCS... Phải công nhận rằng các em hát rất vững nhạc, giọng ca mạnh và phong cách trình diễn khá điêu luyện. Con gái anh bạn tôi vốn là một ca sĩ nghiệp dư tại California đã mạnh dạn bước lên sân diễn trong nhạc phẩm *Áo Ảnh* của Y Vân. Khi cháu vừa cất lời đầu tiên "Yêu cho biết sao đêm dài ..." thì tiếng vỗ tay và tiếng gõ ly đã ào ào nổi lên như để cổ vũ một nhạc phẩm đã đi vào lịch sử tân nhạc Miền Nam, mà hầu như những người yêu

nhạc cũng ít nhất một lần đã được nghe qua. Rồi đến khi nốt nhạc cuối cùng vừa dứt, tiếng vỗ tay và gõ ly lại thêm một lần dội vang cả trần núi. Quả thật chúng tôi cũng được chia sẻ niềm hân diện này với cháu. Đó là một đêm vui khó quên trong đời...

Nhưng cũng có một tối ngày thường chúng tôi ghé vào Khiêu Vũ Trường Khách Sạn Sammy như để thăm dân cho biết sự tình một sinh hoạt về đêm dưới ánh đèn màu sàn nhảy. Nhưng quá thất vọng... Mười giờ tối rồi mà Vũ Trường vẫn vẹn chỉ có dăm ba người khách ngoại quốc, hình như là người Đại Hàn, mặc quần short áo ngắn tay bước vào sàn nhảy trông mới thô kệch làm sao..., cùng với khoảng hơn 20 vũ nữ trẻ măng tuổi từ 18 đến 25. Các cô ăn mặc đủ kiểu, đủ màu trông thật là mát mắt... Có nhiều mới mới rất ư là thiếu vải... Nhất là kiểu váy ngắn không thể ngắn hơn được nữa, với hai dây thắt chéo sau lưng. Phòng nhảy thật mỹ lệ được trang bị bằng một hệ thống âm thanh có công suất cao cùng dàn ánh sáng khá tân kỳ. Nhưng ế ẩm quá! Vắng khách quá! Có lẽ khách sạn chỉ sống vào mấy đêm cuối tuần đón du khách từ Sài Gòn ra. Khi chúng tôi bước vào bên trong, dưới ánh đèn mờ ảo, các vũ nữ đang ôm nhau nhảy, mà phần đông là bước đi trông còn cứng đơ và trật nhịp, vội vã tan hàng như để nhường sàn nhảy cho bọn khách chúng tôi. Chúng tôi cảm thấy hơi ngỡ ngàng... Một vài tờ báo Sài Gòn hiện nay gọi các cô vũ nữ này là những người "kinh doanh vốn tự có" mà không còn là những vũ nữ chuyên nghiệp như ngày xưa. Có lẽ cũng đúng. Bộ môn khiêu vũ nhạc tour bây giờ đã chuyển sang một hình thức khác... Ngày nay không còn thấy ai đổ vạ cho Mỹ Ngụy đã để lại những rác rưởi, những tàn dư xã hội sau một cuộc chiến tranh dài... Thật đáng thương!

Thế rồi, tôi dành một buổi chiều ra ngồi bên bờ đá nơi ngày xưa đã không biết bao nhiêu lần ngồi nghe biển khóc về một vùng trời quê

hương lửa đạn đang rực ánh hỏa châu hòa cùng tiếng đại bác tiền đồn ngày đêm vẫn vọng về thành phố át cả tiếng sóng biển đêm. Có đôi khi nghĩ đến bạn bè người còn, kẻ mất... như nhìn đã trắng đang xe cát dưới chân mình mà lòng thấy ngậm ngùi, se sắt...

Rồi... để ra một ngày nữa, tôi trở lại bước trên những con đường ngày xưa đã bao lần những giọt nắng chiều vô tình đan qua kẽ lá làm óng ả mái tóc Em, để cố tìm lại chút dư hương của những ngày xưa ấy. Nhưng đường phố đã thay tên. Và hàng cây bên đường đã bao lần thay lá... Bâng khuâng lần theo hè phố cũ, tôi đã dừng hỏi nhiều người, nhưng nào ai biết. Thời gian hơn ba mươi năm qua đã biết bao lần vật đổi sao rời. Những ước mong đi vắng một ngày nào được trôi theo con nước một dòng sông sau những năm tàn cuộc chiến để rồi được giạt vào một bến bờ nào đó bên kia bờ đại dương... mà tôi không biết. Thôi xin đành đưa niềm riêng vào niệm khúc...

Đối với nhiều người, thời gian luôn luôn là một liều thuốc lãng quên để sớm bước vào vườn quên lãng. Nhưng với tôi, đi vắng dường như đã sống lại cho dù chỉ trong một thời gian ngắn ngủi được trở về giữa lòng Biển Mặn. Ánh-sáng-thời-gian quả đã đưa trả tôi về cái quá khứ ngày nào... Thành phố thân yêu nay đã khác xưa và tôi không còn được gặp Em, nhưng sóng biển muôn đời vẫn thì thào như tiếng khóc thầm của biển...

Phạm Bá
N. Potomac, 2011



Giữ Mãi Giữm Anh

Nhạc: VŨ THÁI HÒA
Lời Thơ: UYÊN PHƯƠNG MINH NGUYỆT

SLOW ROCK

Giữ mãi dùm anh suối tóc dài Để mây ngơ ngẩn đậu bờ
vai Để hoa thắm mãi tươi màu áo Để gió xuân về hôn má
ai Giữ mãi dùm anh ánh mắt nhìn Để trong cơn mộng tình mê
say Để trăng rũ bóng soi niềm nhớ Để khúc giao tình tựa giấc
mơ. Đây em yêu dấu Giữ mãi dùm anh làn da trắng
Để tuyết dừng ghen khi giá băng Đây em yêu dấu Giữ mãi dùm anh đôi cánh
tay Để giữ mộng yêu trong đêm dài Để má em hồng tình ngát
ngây -Giữ mãi dùm anh bước chân hồng Để anh đi tìm đường tình
xưa Để anh thơ thẩn trong chiều gió
Để dáng em về đẹp ước mong./.

TỪ MỘT VÙNG KÝ ỨC:

ANH TÔI ...

Ỗ NGUYỄN



... Lúc đó, vào năm 1958, anh tôi đang học lớp Đệ Tam trường Cộng Hoà trên đường Pasteur, Sài Gòn. Anh muốn tiếp tục con đường học vấn, lo lấy xong tấm bằng tú tài toàn phần rồi có thể còn học lên cao nữa. Nhưng hoàn cảnh tài chính của gia đình eo hẹp đã làm đảo lộn mọi dự tính của anh. Lương tháng mà bố tôi đem về từ một hãng thầu xây cất không đủ trang trải mọi chi tiêu trong gia đình, nói chi đến việc trả học phí cho anh em chúng tôi. Tôi phải làm thợ may bán thời gian để lo học phí cho riêng mình, còn anh tôi cũng kiếm được mấy chỗ kèm trẻ tại tư gia, nhưng số tiền này không thể bảo đảm cho một tương lai lâu dài. Ước mơ bất thành, anh đành phải xoay chiều, tìm hướng đi cho cá nhân mình. Cuối cùng anh bỏ học để thi vào khóa 12, Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức. Anh tính vậy cũng phải. Thời buổi chiến tranh, chạy đâu cho khỏi, nên phải sửa soạn cho mình một đường hướng khác. Thế mà hay. Mãn khóa, anh chọn ngành Dù và báo tin cho bố mẹ tôi. Bố mẹ choáng váng, lo sợ khi biết là anh chọn binh chủng này. Anh an ủi bố mẹ là trường họ tuyển chọn để song thân khỏi buồn lo. Thực ra anh tôi thích ngành Dù từ lâu, ngay lúc còn ở nhà, anh thường tâm sự: "*Nếu phải dang lình chắc chắn anh sẽ đi ngành Dù vì anh thích màu đỏ của chiếc mũ biểu hiện nét hiên ngang, lẫm liệt, oai hùng của người chiến binh Cộng Hoà*". "*Nguy hiểm thì ngành nào cũng nguy hiểm. Con*

người ta sống chết đều có số cả. Người anh hùng Mũ Đỏ nếu phải hy sinh vì đại sự thì cũng là hy sinh trong danh dự và kiêu hãnh". Anh chia sẻ với bạn bè như thế. Tôi lại nghĩ khác, lúc bấy giờ ngành này được trả lương cao nhất so với các binh chủng khác. Có thể như vậy mà anh chọn ngành Dù chăng. Thấy sốt xa trong lòng làm sao.

Cũng chỉ tại đồng tiền mà anh tôi phải dẫn thân vào con đường sinh tử.

Từ ngày anh gia nhập binh chủng nhảy dù và phải đi hành quân liên miên tại các vùng chiến thuật thì sự thương yêu của cô em gái đối với người anh trai lại tăng lên gấp bội. Lúc nào tôi cũng lo lắng phập phồng vì sợ hung tin đem đến. Biết bao kỷ niệm của tuổi ấu thơ đâu đó chợt về ... những ngày gia đình chúng tôi tản cư về tỉnh Thanh Hóa (1946-1951). Lúc đó anh tôi 9 tuổi. Hơn tôi một tuổi. Anh em luôn luôn quấn quít bên nhau, lúc lên đồi hái sim chín, lúc lội suối, lúc tắm sông, đuổi cào cào, bắt chuồn chuồn, bắt bướm ... Có khi vào rừng nhặt củ khô, quét lá khô về nấu bếp... Mẹ tôi thường gọi anh là "ông cọp", vì anh sinh vào năm Dần mà tính tình thì nghịch ngợm và phá phách khỏi chê. Con trai mà. Cái tính bướng bỉnh và lì lợm của anh cả nhà ai cũng ngán. Có lần anh bị bà ngoại trừng phạt trói vào cột nhà, nhìn mà thương nhưng chẳng biết phải làm sao để gỡ tội cho anh vì mình còn bé quá. Hồi còn nhỏ, anh ngang ngược để sợ nên hễ khi muốn một cái gì, anh đòi cho bằng được, nếu bị từ chối không cho là anh khóc gào lên, đòi "tè" ra nhà, thế là mẹ tôi lại phải chiều anh. Chỉ quen bắt nạt mẹ, còn đối với bố anh sợ một vành. Tôi kém anh một tuổi, nhưng hình như lúc nào tôi cũng bị lép vế, thua anh, khi phải dàn xếp bất cứ một chuyện gì ở trong nhà. Có thể anh là con cọp,

tôi là con mèo nên bị bắt nạt là phải.

Đã hơn 40 năm qua, nhưng hình ảnh người anh thân yêu của tôi vẫn còn đó. Vẫn hiền lành với ánh mắt tinh anh nhìn tôi triu mến. Chiếc mũi cao và nụ cười hiền hoà, tươi tắn để lộ hàm răng trắng ngà đều đặn. Mái tóc cắt ngắn trên khuôn mặt chữ điền, khôì ngô tuấn tú là điển hình nét bô trai của anh. Anh thực xứng đáng với những lời khen tặng của bạn bè. Các bạn của anh đã từng nói: "*Thằng Kỳ nó bảnh trai và ăn diện thế hẳn gì mà các cô không mê một cô chú.*" Anh tôi lúc nào cũng ăn mặc chỉnh tề tươm tất, đúng thời trang, đúng mốt, hợp với nếp sống mới, với trào lưu mới của thanh niên Sài Gòn hồi đó. Nhà của thì chật hẹp nhưng anh vẫn sắm tạ, đóng ghế dài để nằm tập mỗi sáng. Ngoài tướng mạo bảnh bao anh còn có một thân hình cân đối, vạm vỡ, hấp dẫn. Anh mặc áo sơ mi thật chặt, sát vào người, in rõ bộ ngực nở nang trông rất lực sĩ. Anh tôi có khuôn mặt và dáng dấp y chang nam ca sĩ Quang Dũng ngày nay (tuy nhiên anh tôi si bo hơn QD). Từ nụ cười đến sống mũi cao cao của QD đã làm tôi luôn luôn nghĩ về anh mỗi khi coi ca sĩ này xuất hiện trong các phim ca nhạc của Paris By Night. Thời kỳ đó anh đã mặc quần Jean, ống bó, đi học. Chính điểm này đã làm bố tôi bất mãn cho đó là không đúng đắn, cao bồi du dăng. Cũng như bố đã từng cấm không cho tôi uốn tóc vì không muốn tôi đua đòi, hoặc giả bố muốn tôi giữ mái tóc thề nguyền của tuổi 17-18 hơn là uốn tóc quần teo? Cho nên khi có chút hơi men vào, ngà ngà say, bố lôi anh ra trách cứ, la rầy và dọa đốt những thứ quần áo ngoại lai này. Bố thì lúc nào cũng muốn con cái phải theo đúng phép tắc và giữ cương thường đạo lý gia phong, vậy mà có nhiều trường hợp bố lại rất thông cảm cho con cái và rất xuề xòa.

Trước kia, ngoài việc học, anh tôi còn tham dự vào Hội Quyền Anh. Anh đã từng đấu

nhều trận ở Đà Lạt, nhưng chỉ là cỡ "Hạng Ruồi" thôi, chắc chắn là thất bại vì khi trở về, thấy anh êm ru. Anh thua là phải, vì một lực sĩ tranh tài phải có điều kiện tài chánh tương đối để hỗ trợ phần vật chất, chẳng hạn như phải được ăn uống đầy đủ dinh dưỡng, trả thù lao tập dượt hàng ngày cho huấn luyện viên. Anh thiếu đủ mọi điều kiện căn bản nên sự thất bại phải là hiển nhiên thôi. Thực sự anh tham dự môn boxing như là một môn thể thao để tiêu khiển cho nên chơi rất tài tử. Anh cho coi những bức hình mà anh bị đối phương đấm thẳng (direct) vào mặt, xẹp cả mũi trông thực thương hại. Hội họa cũng là thú giải trí mà anh đam mê nhất, nên lúc nào rảnh rang là anh lại đắm chìm vào sơn cọ, hí hoáy điểm tô những bức tranh anh cho là ưa thích nhất. Tôi luôn luôn tự hào vì có người anh thông minh và rất khéo tay, chỉ tiếc là chưa có hoàn cảnh thuận tiện để anh phát huy tài năng.

Về chuyện tình cảm của anh, phải nói là dài lê thê ... Năm 1955 lúc còn ở Hải Phòng, trước khi di cư vào Nam. Anh yêu Tú Khôi, một người bạn gái của tôi. Cô có cái tên thực đẹp, đẹp như cô vậy. Cô có tất cả những nét đáng mỹ miều, kiêu sang của một thiếu nữ đang xuân mà trời đã dành riêng cho cô. Với khuôn mặt trái soan, hai núm đồng tiền xinh xinh làm tăng vẻ đẹp của cô mỗi lần cô mỉm cười. Sống mũi thanh thanh thẳng muốt cùng cặp mắt bồ câu đen nhánh rất ư là quyến rũ. Bước đi thanh thoát nhẹ nhàng. Mái tóc huyền óng mượt phủ lướt trên lưng ong thon nhỏ, trông thực duyên dáng, làm mê mẩn ai kia góc sân trường... Anh tôi có cảm tình sâu đậm với Tú Khôi, nhưng không dám thổ lộ. Đây là tình yêu đầu đời của anh, tình yêu của một người non trẻ. Tình yêu của tuổi 16, tuổi dậy thì. Lúc đó anh học đệ lục, còn Tú Khôi học lớp đệ thất cùng với tôi tại một trường tư thực trên đường Trại Cau,

Thành phố Cảng Hải Phòng. Những ngày sinh nhật của hai anh em tôi đều được bố mẹ cho tổ chức tại nhà. Thường là tiệc trà đơn sơ thân mật, văn nghệ văn gừng, cây nhà lá vườn chung vui với nhau giữa đám bạn bè cùng trường. Bố mẹ tôi rất dễ dãi trong việc chúng tôi có bạn bè họp mặt tại nhà như thế và mẹ cũng không nề hà nấu những món ăn đơn giản cho bữa tiệc. Mỗi lần có tiệc tùng như vậy anh đều nhờ tôi mời Tú Khôi tới dự. Tú Khôi cũng chưa một lần từ chối, có thể "nàng" cũng ưa "chàng" và tôi cứ bị là cánh én đưa tin. Thời kỳ ấy trai gái còn bên lên, không bạo dạn như bây giờ. Yêu trong thầm lặng. Yêu mà không dám thổ lộ cùng người mình yêu.

Sau này di cư vào Nam, anh đã liên lạc với Tú Khôi nhưng vì công danh sự nghiệp của anh còn là một bóng mờ trong đêm nên anh đành ôm mối tình ảo và dệt thơ "Hàn Mạc Tử!" Vốn là một thanh niên đa tình đa cảm và lãng mạn nên "thua keo này" anh "bảy keo khác". Và những mối tình lẻ tẻ mãi đuổi theo anh dường như không dứt.

Lúc còn học Anh văn tại Hội Việt Mỹ ở Sài Gòn, anh có quen Ninh, một cô bạn gái cùng lớp. Chiều nào, sau khi tan học, hai người đều đi tản bộ tới tận nhà bố mẹ tôi ở dốc Cầu Bông, Gia Định. Anh chẳng dấu diếm cô em gái bất cứ chuyện gì vì tôi thường là sứ giả hoà bình cho anh mà. Bẵng đi một thời gian khá lâu, không thấy anh nhắc tới tên cô ta nữa. Thế là tính tò mò đã khiến tôi tìm ra nguyên nhân... Ninh biết nhà tôi nghèo, anh tôi học hành chưa đi đến đâu nên cho anh de luôn. Tội nghiệp! Nhưng đối với anh thì đó cũng là chuyện bình thường, "Con trai mà, lo gì. Mình không có điều kiện để chinh phục phái nữ thì rút lui có gì mà nản lòng chứ?". Anh luôn luôn phát biểu như vậy để tự an ủi.

Thế rồi, ngày qua ngày, giây tơ hồng bỗng

đâu vương vấn, ông tơ bà nguyệt thương tình se duyên ... và anh tôi đã gặp được người yêu lý tưởng cũng tại Trung Tâm Anh Ngữ này. Một người con gái miền Nam thực hiện lành, duyên dáng và dễ thương đã nằm trong trái tim của anh. Chị đã đến với anh bằng một tình yêu chân thành. Chị thương anh thực sự. Giàu nghèo không là ranh giới với mối tình Nam Bắc này. Chị đã nguyện đi suốt quãng đường đời cùng anh. Anh tôi thương chị cũng thực nhanh chóng vì đã tìm được ở chị một tình yêu mộc mạc, chân thật và chất phác. Chị mồ côi cả cha lẫn mẹ từ hồi thơ ấu. Chị và người chị gái duy nhất có tên là Vân đã được một người cậu ruột nuôi dưỡng và thương yêu nhất mực từ lúc còn tấm bé cho đến lúc trưởng thành. Ông Sáu, tên người cậu của chị, đã ưng thuận gả chị cho anh tôi khi bố mẹ tôi đến cầu hôn với gia đình ông. Một đám cưới đơn sơ đã được tổ chức trang nghiêm để chứng minh cho cuộc tình đẹp nhất của anh trai tôi và chị Huỳnh-thị-T- Hồng.

Thế là anh tôi đã thực sự lấy vợ lúc vừa tròn 23 tuổi. Chị dâu tôi lúc ấy mới 19 cái xuân xanh. Hai người rất xứng đôi vừa lứa. Tuy chẳng giàu có bằng ai nhưng anh chị ăn diện thì khỏi chê. Đi đâu cứ như ông tây bà đầm. Mỗi lần anh chị về thăm bố mẹ tôi thì thôi hàng xóm trâm trờ, nhòm ngó vì thấy lúc nào hai người cũng ăn mặc sang trọng và kiêu cách. Bà chị dâu tôi có dáng dấp bề ngoài rất ưa nhìn, thân hình cân đối, cặp giò thẳng vo rất hấp dẫn, mặc đầm đẹp hết chỗ chê, đẹp hơn cả mấy cô đầm thú thiệt. Chị thường mặc mini jupe ngắn tới đầu gối mới gỗ ghề chú! Tôi thương bà chị dâu ở chỗ là lúc nào chị cũng mỉm cười tươi ráo, chưa thấy chị ấy rầu rĩ, buồn bực bao giờ. Gia đình nhà tôi là người gốc Bắc, mẹ tôi răng đen nhánh, vấn khăn trần, ăn trầu đỏ môi, vậy mà mẹ tôi lại không giống các bà mẹ chồng cổ xưa ngoài Bắc, thường khó tánh, cay nghiệt,

hành hạ con dâu chỉ vì lòng ghen tị nhỏ nhen. Hình như cái phong tục quái gở mẹ chồng nàng dâu ở thôn quê miền Bắc lúc xưa phải diễn tiến như thế, đời đời, kiếp kiếp chẳng đổi thay, nên mới có câu "*mất tiền mua mâm thi đấm cho thủng*", bỏ tiền ra cưới con dâu thì phải la rầy và hành hạ cho bõ công bõ cửa, nghe sao dữ dằn, ghê gớm quá! Với gia đình nhà tôi, mấy năm trời về làm dâu, chị chưa từng bị mẹ tôi la rầy hay phiền hà bất cứ điều gì. Hay có thể chị không phải làm dâu, không ở chung một nhà nên không bị đụng độ, lời qua tiếng lại như nhiều mẹ chồng nàng dâu khác. Tôi và cậu út lúc nào cũng quý mến chị như người chị gái của chúng tôi. Mỗi lần chị em gặp nhau tôi thường pha trò làm chị cười ngất. Nói chung, bà chị dâu người Nam của tôi thực dịu hiền để thương hết chỗ chê.

Trước khi lấy vợ, anh tôi đã thi vào Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức để mong có một chỗ đứng trong xã hội mặc dù điều đó không phải là mục đích và tương lai mà anh hằng mong ước. Chẳng qua chỉ là một quyết định bất đắc dĩ mà các thanh niên cùng trang lứa lúc bấy giờ cũng đều thực hiện như thế, dù rằng họ rất sợ phải đăng vào lính. Trong giai đoạn này, những gia đình có con trai đến tuổi quân dịch đều rất lo lắng, cho nên các bậc cha mẹ phải chạy đâu này, đâu kia, biếu xén, đút lót các ông to, bà lớn để con mình khỏi phải bị động viên, hoặc khỏi phải đi chiến đấu ngoài trận mạc. Đôi khi họ đã dùng mọi khổ nhục kể cho con trai mình huỷ hoại phần nào thân thể, như chặt đứt ngón tay bấm cò súng, hoặc uống nhựa đu đủ xanh để làm cho người xưng phù khiến Bác Sĩ khó có thể định bệnh (chuyện nghe được từ một Bác Sĩ Quân Y) hầu được miễn dịch khỏi bị động viên; hoặc cha mẹ lo chạy cho con trai mình làm lính kiểng, lính ma hay thuê người làm lính thay cho con mình. Sự thực, nếu lo chạy tiền được như

thiên hạ thì bố mẹ tôi cũng chẳng từ, nhưng khôn nổi tiền ăn lúc bấy giờ còn thiếu hụt thì làm sao bố mẹ có thể lo lót để chạy chọt cho anh được. Anh tự an ủi: "*Ai sao mình vậy - chạy đâu cho khỏi phần số.*" Cũng chính vì tình trạng day dứt này mà thanh niên miền Nam trong giai đoạn ấy đã lần sả vào các cuộc vui chơi bừa bãi. Họ đã đắm chìm trong rượu chè, cờ bạc, hút sách, trai gái để mong được hưởng thụ trước khi phải đương đầu với trận tuyến mà họ nghĩ rằng: "*Trai trong thời loạn, một đi mấy người trở lại.*" Cuối cùng lớp trẻ bị cuốn vào guồng máy chiến tranh. Anh tôi cũng là một trong từng lớp thanh niên ấy, đã đáp lời kêu gọi của non sông và đặt mạng sống của mình trong may rủi mà thôi.

Anh tôi, sau bao lần trực diện với quân thù trên bốn vùng chiến thuật, được gửi đi tu nghiệp tại Hoa Kỳ và khi trở về được vinh thăng cấp bậc Trung Úy. Chị dâu tôi lúc nào cũng lo ngại cho anh. Ba tháng anh đi tu nghiệp là ba tháng chị mừng trong lòng. Nay anh đã về và chỉ vài ngày nữa đây, anh phải trình diện ở tiểu đoàn và chắc chắn là sẽ phải đi hành quân. Những ngày tháng này là giai đoạn bốn vùng chiến thuật đang sôi động, vậy nên sự lo lắng của chị lại tăng lên gấp bội. Chị dâu tôi đề nghị nhờ anh Bình con trai cậu Sáu giúp anh biệt phái về Tổng Tham Mưu làm việc tại văn phòng, dưới quyền Tướng Dư Quốc Đống. Lúc này Tướng Đống là Tư Lệnh Sư Đoàn Dù. Nếu anh tôi không muốn làm việc tại văn phòng thì anh có thể làm tuý viên cận vệ cho ông tướng. Hoặc xin được biệt phái về làm huấn luyện viên tại quân trường nào đó. Chung quy là khỏi phải đi chiến đấu ngoài trận mạc.

Trường hợp của anh tôi, thâm niên quân vụ còn ít lại không bị thương tích gì thì chắc chắn khó mà được biệt phái, nhưng anh Bình rất thân cận với tướng Dư Quốc Đống thì việc xin chuyển chắc cũng dễ dàng thôi. Anh

Bình rất thương mến anh Kỳ như một người em trai trong gia đình mặc dù anh chỉ là em rể, nên muốn nâng đỡ anh tôi trước khi anh ta đi tu nghiệp ở Đức quốc. Vẫn cái phong cách khí khái và tin tưởng vào định mệnh của mình, nên anh tôi không chịu nhận sự giúp đỡ của anh Bình, để rồi không tránh khỏi những điều đáng tiếc xảy đến. Anh tôi thường nói với vợ, "*Làm việc ở văn phòng hoặc về Tổng Tham Mưu bó chân buộc cẳng lắm. Mất tự do thấy mờ. Còn ở sư đoàn, lâu lâu mới phải đi hành quân lễ tế ăn nhằm gì, rồi sau đó về nhà xả láng, tha hồ gần gũi vợ con, có phải là thích thú hơn không?*"

Khi những dòng ký ức này gần hoàn tất thì tình cờ tôi đọc được trang Nhật Ký của anh tôi. Anh đã viết trong thời gian đi tu nghiệp tại Hoa Kỳ. Tôi thực bồi hồi xúc động về tình yêu chân thành và sâu đậm của anh đối với chị T- Hồng. Đọc đến đâu, nước mắt tôi rơi đến đó. Những lời tâm sự dạt dào tình cảm và thắm thiết của anh đã dành cho người vợ trẻ, nghe như xoáy tận tim gan.

Trong suốt hơn 40 tuần lễ học tập tại Mỹ Quốc, anh tôi đã không một lần quên ghi vào trang nhật ký ân tình. Mười tuần lễ nhân lên với 5 là 50 ngày. Trong 50 ngày anh đã ghi đậm những nét nhớ mong về người vợ yêu dấu ở quê nhà. Nhìn tên chị ngập tràn trang giấy của cuốn nhật ký này, chắc hẳn anh tôi đã thương nhớ chị T-Hồng ngoài mức tưởng tượng của tôi.

Có đoạn anh ghi: "*Vợ anh, em yêu ...Anh đã đi xem mấy món đồ, nhiều thứ đẹp lắm...mũ áo, đồ trang sức v.v...Khi nào về, anh sẽ mua làm quà tặng em, nhất là chiếc máy hi-fi. Anh sẽ hà tiện như lời em đã dặn. Xa em mới thấy nhớ thương em nhiều. Em ơi, anh nhớ em quá đổi, chỉ mới có mấy ngày mà sao anh tưởng lâu quá là lâu! Không biết ở đây tới ba tháng thì làm sao anh chịu nổi. Anh tự hỏi nếu vì nhiệm vụ mà anh có thể quên em trong chốc lát được*

chẳng? Không đâu, không sao quên được hình ảnh em yêu, nó cứ lớn vốn trong tâm trí anh, ám ảnh anh hoài. Chỉ vì nhớ thương em mà anh hết làm gì được! Ghi nhớ vợ yêu quý của anh vài hàng như vậy là tạm đủ, để tối nay đi tới Fort Benning, có địa chỉ sẽ viết thư về cho em, anh mong thư em. Hôn vợ anh ngàn cái ... Chồng nóng tính."

Anh tôi thường thì hiền khô, chỉ hơi cục tính chút chút nhưng đâu đến nỗi phải nóng nảy và khó khăn với bà chị dâu hiền lành của tôi cơ chứ. Bây giờ đọc lại những dòng tâm sự của anh tôi mới cảm thấy thương và mến phục bà chị dâu của mình đã từng chịu đựng và chố hề than thở gì với mẹ tôi và chúng tôi về ông chồng nóng tính của chị.

Ngày 15 tháng 6, 1963, anh ghi: "*Thứ Bảy học mệt, mong lãnh lương. Có lẽ Thứ Hai mới lãnh. Tiếc quá. Thôi đành để đến Chủ Nhật sau mua đồ cho vợ cũng được. Minh sẽ kiếm đồ thật đẹp, cho bồ lúc xa nhau!*

Thương yêu vợ nhiều quá ... Minh ơi, T-Hồng yêu quý của anh ơi! Anh nhớ em quá ... Nhớ em nhiều lắm. Anh thèm hơi thở, thèm những chiếc hôn. Thèm những gì thơm tho ở người vợ yêu quý của anh. Ở đây, anh cố giữ mình cho trong sạch. Cố hà tiện để có tiền mua đồ đem về cho em.

Xa em, anh nhớ em quá. Không biết em có nhớ anh không? Hay em lại không nghe lời anh mà đi đây đó. Nhưng anh tin ở lòng em, tình yêu của em đối với anh. Còn anh, lòng anh hoàn toàn ngay thẳng, chỉ biết yêu thương em mà thôi. Đôi lúc vì bận bẻ, đi ăn nhậu là để khuấy khoa, cho khoẻ khoản trong người hay để cùng vui với họ, chú anh lúc nào cũng nghe lời em dặn. Anh không quá đam mê đâu mà em sợ. Anh mong chúng mình sớm có con. Tội gì anh lại đi chơi bởi cho tốn tiền. Anh biết chúng mình sẽ có con. Anh đi qua mấy tiệm bán đồ

chơi con nít, anh định sắm ít thứ như quần áo cho con của chúng ta mai đây, nhất là cái nôi trông đẹp mắt và dễ thương làm sao. Mọi thứ đều xinh xắn hấp dẫn quá. Anh ao ước có em ở bên để em biết thứ nào cần mua. Nhưng anh thấy hơi sớm vì em chưa có thai nên anh lại ngần ngại là vì đem những thứ đồ này về Việt Nam rất cồng kềnh và bất tiện."

Những câu nói phát xuất từ đáy lòng anh tôi, những nét chữ chân tình sâu đậm còn phôi bày rành rành nơi trang nhật ký từ ngày xa xăm đó, vẫn mãi nồng nàn, chan chứa yêu thương của anh đối với chị T-Hồng và đứa con mong đợi của hai người.

Cũng trong tập nhật ký ngắn ngủi này, tôi tìm thấy một bài thơ tự do của anh:

Xa quê

Hôm ấy, bước chân đi ...

Vợ tiễn chân, bụi ngùi bảo ...

Anh đi hãy chịu khó học hành ...

Dùng uống rượu, chơi bồi ...

Anh nhớ lời em dặn...

Chẳng có bao giờ quên ...!

Nguyễn Trọng Kỳ



Di ảnh Cố Đ/U Nguyễn Trọng Kỳ

Qua bao thăng trầm của đất nước, qua bao nghiệt ngã của cuộc đời, giờ này nhìn lại dòng chữ thân yêu của anh tôi, ngắm những bức hình bạc màu hoen ố của anh hơn 40 năm về trước, lòng tôi quặn đau, cổ họng khô cứng, chát đắng. Tôi thấy nuối tiếc cuộc đời quá ư ngắn ngủi của anh. Những dòng tâm sự, những nét chữ ngày ấy vẫn mãi ẩn hiện trước mắt tôi. Ngày đó anh đang sống trong hạnh phúc với một tương lai hứa hẹn chờ đón. Khi gần bên chị, anh muốn quên đi những gì mà thực tế đã làm anh lo sợ, vì sự chết chóc của đời binh nghiệp có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Anh muốn tránh né những ý nghĩ bất an đó để tận hưởng cuộc sống bình dị đầy tình cảm bên người vợ trẻ. Nhưng rồi định mệnh khắt khe mà anh thường lo ngại đã thực sự đến với anh. Anh Kỳ ơi! Em gái anh lại khóc, khóc vì đi vắng vẫn mãi mãi đưa em gần lại với anh!

Sau khi tôi lập gia đình thì anh em chúng tôi ít gặp lại nhau vì anh đi hành quân liên miên, còn tôi mãi lo chuyện con cái và chuyện bên chồng. Một lần có biểu tình ở Sài Gòn, đầu năm 1965, anh phải theo tiểu đoàn dù về bảo vệ thành phố, tôi gặp anh ở đầu hẻm, lối vào nhà vợ chồng tôi, ngay trên đường Phan Thanh Giản và Nguyễn Thiện Thuật. Anh em chuyện trò ngắn ngủi rồi chia tay. Bây giờ tôi vẫn còn muông tượng ra khuôn mặt rắn rỏi, oai phong không thiếu nét khôi ngô tuấn tú của anh trong bộ quân phục rằn ri với chiếc mũ đỏ xạm màu, tượng trưng cho nét oai hùng, dũng cảm của người chiến sĩ dù. Rồi những hoài niệm gắn bó tuổi ấu thơ giữa hai anh em bỗng chợt hiện về trong tâm khảm...

(Còn tiếp)

Ỗ NGUYỄN

North Potomac, 2011

Cảm Dạ Quỳnh Hương

Hoàng Dung

Một ngày hè không oi ả, một ngày hè thấy lòng nhẹ nhàng thoáng mát, Duy cảm thấy nên làm một điều gì đó thật vui vẻ, nhìn ra sau sân nhà như một khu rừng nhỏ đầy bóng mát, à... sao không tổ chức một đêm lửa trại như hồi còn trai trẻ nhỉ?

Ed, người bạn lâu năm vui mừng hưởng ứng trước nhất, chàng ta lật đật chạy ra Target mua ngay một cái gì trông như cái đĩa của cái Satellite có bốn chân thấp để ngay giữa sân, Ed nói để đốt lửa trại cho khỏi hư cỏ, cho khỏi cháy nhà và... bla...bla... Ed tíu ta tíu tít. Ô... thế thì thú vị quá chứ, thế là hôm nay mọi người sẽ được cùng ăn cùng ngủ với đất với trời. Linh Chi, người vợ thân yêu cũng rộn ràng lo ướp gà ướp thịt, chuẩn bị vài thứ hoa quả. Duy loay hoay đốt bếp lên để nướng thịt. Vui nhất là Andy thằng con nhỏ của Duy, cậu bé chạy khắp xóm kiếm cho được những đũa bạn cùng qua chơi chung. Việt thằng trưởng nam định cùng chúng bạn đi biển cũng hồi lại ở nhà chung vui, để gì có mấy dịp vui vẻ như thế này...

Đêm đã khuya... Mọi người đã no say... Đêm đã khuya... Mọi người đã yên ngủ. Giấc ngủ thật êm ấm trong những căn lều đã được căng lên từ buổi chiều...

Chỉ còn lại một mình... Duy ngồi soãi người trong chiếc ghế vải, nhìn đồng lửa đang tàn lụi dần, lòng nao nao không biết nên nghĩ đến điều gì... Duy ngửa cổ nốc cạn ly rượu trong tay, nhìn lên bầu trời như có ngàn vì sao đang thấp nền lung linh. Gió nhẹ nhẹ lay những cành những lá lao xao. Đêm thật huyền

diệu, đêm thật êm ả... Bỗng dung Duy ngửi thấy một hương thơm rất lạ đánh vào khứu giác mình.

Duy nhòm người đảo dác nhìn quanh, mùi hương đang toát ra từ một khóm hoa. Khóm hoa có những chiếc lá rất dài và đường như đã bị bỏ quên từ lâu, hôm nay bỗng nhiên từ một nhánh lá tươi tốt nhất, xuất hiện một búp hoa trắng hồng, thon dài, nõn nà, búp hoa đang vẫy mình run lên nhẹ... đang từ từ khai hoa nở nhụy. Từng cánh hoa trắng muốt đang cố vươn cánh bung ra, mỗi cái chớp mắt đã thấy hoa nở lớn hơn một chút, thời gian dường như cũng muốn ngừng lại để âu yếm nhìn hoa khai hoa nở nhụy. Duy ngồi đấy, thần kinh căng cứng theo từng cơn vẫy mình của hoa, những sợi nhụy màu vàng mỏng manh cũng cố vươn dài ra, để rồi run rẩy tươm ra một mùi hương thật nồng nàn, mùi hương nương theo cơn gió lan vào không gian, len vào khứu giác Duy, thảo nào người ta gọi là... Dạ Quỳnh Hương.

Hoa Quỳnh đã nở rộ, đã bót run rẩy, nhưng vẫn dướn lên đong đưa theo từng cơn gió lay, mùi hương vẫn cứ tuôn ra thơm ngát, bầu trời thật trong, không gian thật sáng. Quỳnh phải tận hưởng hết những điều tuyệt diệu của đêm nay, vì một chút nữa đây, chỉ một vài giờ nữa thôi, khi ánh bình minh chưa kịp ló dạng, thì Quỳnh sẽ gục xuống, Quỳnh sẽ rũ ra, và hương thơm cũng không còn nữa...

Vì vậy cho nên... Duy hứa với Quỳnh sẽ cùng Quỳnh tận hưởng những "hương vương không gian", sẽ cùng Quỳnh "mơ say mộng ngát tình"... cho hết đêm nay...

Duy khẽ gọi "Dạ Quỳnh Hương, em ơi ... Dạ Quỳnh Hương".

Quỳnh hân hoan dướn lên, dướn cao lên, rùng mình... bước ra khỏi khóm hoa, trên thân hình éo lá Quỳnh khoác một bộ áo trắng thật mỏng manh, nhánh lá thon dài lúc này đã trở thành mái tóc dài óng ả, cứ kéo dài ra... dài ra theo từng bước chân nhẹ nhàng của Quỳnh. Trên kia chị Hằng cũng nghiêng người ghé mắt nhìn xuống, ánh sáng của chị rọi vào Quỳnh sáng lóng lánh. Quỳnh nhẹ bước đến ngồi dựa vào Duy, ghé đôi môi sắc thắm lên bờ môi của Duy, một làn hương thơm ngát tỏa ra, Duy hé miệng đón lấy vị ngọt mát tuôn ra từ đầu lưỡi trắng hồng của Quỳnh, Duy ngã người nhắm mắt tận hưởng, cảm thấy toàn thân mình lâng lâng, Quỳnh trườn người úp lên thân thể Duy, hai cánh tay soãi dài, mười ngón tay của Quỳnh đan lấy mười ngón tay của Duy siết lại, mái tóc dài óng ả của Quỳnh đờ

xuống, biến thành những vòng tay của sứa biển luồn ra sau lưng Duy siết chặt lại, chặt lại, hai bầu thiên nhiên căng cứng phập phồng của Quỳnh áp lên ngực Duy khiến Duy ưỡn mình lên hưởng ứng, đôi chân Quỳnh quỵện chặt lấy chân Duy, Duy cảm thấy toàn thể con người mình tê cứng như dần dần biến thành đá...

Linh Chi khê đánh thức. Duy cựa mình mở mắt, ánh bình minh đang nhảy múa xuyên qua các kẽ lá xanh, bầy chim Uyên đang lao xao hót vang, chồn sóc đang nhảy nhót tung bưng... Duy nhìn về phía khóm hoa, Quỳnh vẫn còn đó, nhưng đã ủ rũ úa tàn... Duy buột miệng "đời Quỳnh ngắn ngủi đến thế sao..."

Hoàng Dung
(Virginia)



BÁC SĨ

NGUYỄN QUỐC QUÂN



CHUYÊN MÔN NỘI KHOA VÀ LÃO KHOA

4217 Evergreen Lane

Annandale, Va 22003

(703) 354-2629

KHÁM BỆNH MỖI NGÀY THEO GIỜ HẸN

GẶP GỠ HOẠ SĨ VI-VI và CÁT ĐƠN SA

Phong Thu

Mỗi năm khi Tháng Tư về, tại Washington D.C thường rộn ràng, náo nức vì tiết trời mùa xuân, ấm áp, hoa anh đào và các loài hoa nở rộ dọc theo tất cả các con đường. Nắng đã sưởi ấm vạn vật sau những ngày đông giá rét. Năm nay, thời tiết thay đổi, mưa nhiều, trời u ám buồn và ít nắng nên hoa anh đào nở muộn. Lá chưa kịp đâm chồi nảy lộc và chim muông lười cất cao giọng hát. Thế nhưng cuộc triển lãm tranh của đôi uyên ương họa sĩ Vi-Vi và Cát Đơn Sa làm giới văn nghệ sĩ cũng như giới hâm mộ tranh vẽ xôn xao tìm đến Nhà Việt Nam nằm trên đường 308 Hillwood Ave, Falls Church, VA 22046, từ ngày 10/4/ đến 13/4/2011.

Họa sĩ Vi-Vi tên thật là Võ Hùng Kiệt, sinh trưởng tại Vĩnh Long. Ông say mê hội họa từ khi còn bé. Năm 1958 đã có truyện vẽ bằng tranh trên báo Tuổi Xanh do ông Bùi Văn Bảo làm chủ Nhiệm. Ông tốt nghiệp Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Sài Gòn, nhập ngũ và phục vụ tại phòng 7 Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH. Ông cầm cọ đã trên 50 năm. Bút hiệu Vi-Vi được ông ghép lại từ hai chữ Việt Nam và Vĩnh Long. Trước năm 1975, nhiều người biết đến họa sĩ Vi-Vi không chỉ về tài

vẽ tranh của ông, mà giới trẻ cũng hâm mộ và say mê những bức tranh vẽ của Vi-Vi dành cho thanh thiếu niên trên các tạp chí Tuổi Xanh, Tuổi Hoa (Hoa Xanh, Hoa Tím, Hoa Đỏ), xuất bản tại Sài Gòn. Ông còn cộng tác vẽ truyện tranh cho hai nhật báo Dân Chủ và Độc Lập. Ngoài tài vẽ tranh, ông còn nổi tiếng về vẽ mẫu Tem Thư bưu điện. Từ năm

1965 đến 1975, ông đã liên tiếp đoạt 33 giải Tem Thư, có 27 mẫu tem chiếm giải nhất được Tổng Nha Bưu Điện VNCH tổ chức hàng năm. Những mẫu Tem Thư này được in ấn, phát hành và sử dụng trên toàn Miền Nam. Không chỉ vẽ tranh, người họa sĩ tài hoa Vi-Vi còn có tài điêu khắc. Ông đã tạc nhiều pho tượng tại nhiều tiểu bang Hoa Kỳ và Canada.

Sau 1975, ông bị cộng sản bắt bỏ tù hai lần. Năm 1981 ông vượt biên và được định cư tại Montréal, Canada. Sau khi kết hôn với nhà văn Diễm Châu, ông sang định cư tại California từ năm 1995 cho đến nay.

Theo giới cầm cọ nhận xét, thi họa sĩ Vi-Vi vẽ tranh hiện thực, tái hiện sự vật, con người, khung cảnh qua cảm quan nhạy bén, tinh tế bằng màu sắc hài hoà và trí tưởng tượng phong phú. Trong những bức tranh ông mang sang triển lãm lần này, có một số bức tranh làm giới thưởng ngoạn ưa thích là “Thế Giới Hội Hoạ của Frida Kahlo”,



Tranh *Cô Gái Việt*
của Họa sĩ Vi Vi

tái hiện nguyên thủy hình ảnh của nữ họa sĩ người Mỹ Tây Cơ với những bức họa cô đã vẽ trong suốt thời gian cô bị bại liệt do một vụ tai nạn xe hơi; “Thiếu Phụ Mũi To” của danh họa Picasso, chân dung của Tổng Thống Ronald Wilson Reagan, chân dung họa sĩ Edward Munch. Ngoài ra, những họa phẩm sáng tạo linh động và sâu sắc lôi cuốn người xem như: Chuối Bò Đề, Sen Pha Lê, Hương Lài-Hoa Sen, Đèn Sen Bông Bênh, Bơ Vơ, Đêm Hội An... Những bức họa này lập tức đã có người đặt mua ngay. Trong đó số những người mê tranh của họa sĩ Vi-Vi có nhà thơ Hoàng Dung trong nhóm Văn Chương Phụ Nữ (VNPN) của chúng tôi. Hoàng Dung mua hai bức tranh “Chuối Bò Đề và Cùng Mỹ Quốc.”

Người bạn đời của họa sĩ Vi-Vi là Cát Đơn Sa cũng đã triển lãm những bức tranh ngộ nghĩnh và sáng tạo như: “Đi chợ, Người Mẹ H’mong, Tình Mẹ Bao La, Ruộng Sen, Hoa và Chim, Tình Bạn, Trên Lung Mẹ, Lá Mùa Thu, Tôi Chờ Nửa Tôi, Em Yêu Mẹ Quê... Tranh của chị biểu hiện nữ tính rõ nét qua màu sắc và bố cục. Chị gói vào tranh hình ảnh người Mẹ, và làng quê Việt Nam bằng nét cọ chân phương, mộc mạc và gây cảm xúc cho người xem.

Nói về Cát Đơn Sa, tôi cũng cần phải nhắc lại mối duyên hạnh ngộ giữa tôi và chị. Tôi thường nghe nhà thơ Quốc Nam nhắc về chị. Khi tôi tổ chức Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ vào tháng 8 năm 2010, tôi đã gửi thư mời họa sĩ Vi-Vi và Cát Đơn Sa. Nhưng anh chị không thể tham dự. Và từ đó, họa Sĩ Cát Đơn Sa vẫn thường xuyên liên lạc với tôi bằng

email. Tôi rất thích xem trang website www.hoasivietnam.com do anh chị thiết kế. Nơi đó, giới thiệu nhiều họa sĩ, điêu khắc gia của Việt Nam và thế giới. Qua tìm hiểu, tôi được biết chị là ca sĩ Diễm Châu, tên thật là Nguyễn Thanh Hương, sinh ra tại Đơn Sa, Quảng Bình, thành phố Huế. Ngoài tài ca hát, chị còn viết văn. Trước 1975 tại Sài Gòn, chị cộng tác viết tiểu thuyết cho báo Phụ Nữ Mới, Phụ Nữ ngày Mai do bà Bút Trà làm Chủ Nhiệm. Rồi Việt Nam sang Hoa Kỳ định cư từ năm 1975, Diễm Châu vẫn ca hát và cộng tác các báo chí hải ngoại. Sau đó, chị chính thức rời ánh đèn sân khấu và trở lại cầm bút. Chị cộng tác với nhiều tạp chí hải ngoại và viết tiểu thuyết và truyện ngắn.

Tôi đang bận chương trình tập huấn trong những ngày cuối tuần. Nhưng may là ngày 10/4, ông Phó Giám Đốc họp với các xếp lớn từ lúc 10:00 sáng đến 1:30 chiều. Thế là tôi được phép đi rong với bạn bè trong 2 giờ. Email của tôi gửi đi để rủ rê các quý nữ lưu trong nhóm Văn Chương Phụ Nữ. Tôi nhận được email phúc đáp của nhà thơ Phương Thúy (chủ xị diễn đàn Văn Chương Phụ Nữ), nhà thơ Cung Thị Lan, nhà thơ Hoàng Dung, tác giả Ngọc Hạnh. Chúng tôi hẹn gặp nhau tại Trung tâm Eden. Tôi được dịp chạy vòng vòng đón Cung Thị Lan và chị Phương Thúy sang Virginia. Vừa đến nơi đã thấy Hoàng Dung mở cửa xe. Làm như mười năm chưa gặp, ai cũng í ới, tíu tít gọi



Tranh *Sen Đồng* của Đơn Sa

nhau, tay bắt mặt mừng. Rồi cả nhóm rủ nhau vào

quán Nha Trang ăn sáng. Mọi người tìm chỗ ngồi, còn Hoàng Dung thì nháp nhòm đi ra ngoài chờ chị Ngọc Hạnh. Chị Phương Thúy gọi hai phần bánh cuốn nem nướng. Ăn xong mà chị Ngọc Hạnh vẫn chưa thấy xuất hiện. Tôi lại tự thưởng cho mình một tô bún rêu, còn Hoàng Dung và Lan Cung thì thích ăn mì Quảng. Lúc chị Ngọc Hạnh xuất hiện thì cuộc vui ăn uống đã tàn. Tôi thích chơi kiểu Mỹ là ăn xong tiền ai nấy trả để khỏi mich lòng nhau (bởi tôi có kinh nghiệm xương máu từ dịp đi Paris năm 2009). Nhưng chị Ngọc Hạnh lại rộng lòng xí trả tiền. Cảm ơn sự rộng lượng của chị.

Khi chúng tôi đến Nhà Việt Nam, quan khách đã đến rất đông. Những khuôn mặt quen thuộc của cộng đồng và giới truyền thông đã có mặt như: ông Võ Thành Nhân (Giám Đốc đài truyền hình VATV), bà Kiều Thu và ông Đậu Thanh Vân (SBTN), ông bà Bùi Dương Liêm và phu nhân (đài truyền hình Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn), ông bà Lưu Lệ Ngọc (đài truyền thanh), ông Đoàn Hữu Định và phu nhân (Chủ Tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Washington. MD, VA), ông Đỗ Hồng Anh và phu nhân (Chủ Tịch cộng đồng vùng D.C. MD và VA), nhà thơ Hà Bình Trung, nhiếp ảnh gia Kỳ Sơn, thân hữu Hoàng Long (Hiệp Hội Thâm Mỹ), nhà thơ Bùi Thanh Tiên và nhiều quan khách mà tôi không quen biết. Nhà văn Sơn Tùng đang đứng giới thiệu về họa sĩ Vi-Vi và Cát Đơn Sa. Khi họa sĩ Vi-Vi được mời phát biểu anh nói rất ít về mình. Anh nói rằng anh triển lãm tranh ở Washington D.C là do sự sắp đặt của họa sĩ Cát Đơn Sa. Do tình cảm của mọi người ưu ái

cho anh trong suốt nửa thế kỷ, nên anh vẫn tiếp tục cầm cọ. Anh sẽ vẽ cho đến khi nào anh không còn vẽ được nữa. Anh cảm ơn Ban Tổ Chức, thân hữu và quan khách đã hỗ trợ cho anh.

Nhà văn Sơn Tùng mời nữ họa sĩ Cát Đơn Sa phát biểu thì chị nói rằng chị chỉ vẽ tài tử. Chị đến với hội họa như một cơ duyên. Khi chị dọn dẹp phòng vẽ cho anh Vi-Vi và thấy nhiều vải bố anh bỏ đi. Chị tiếc nên đem cắt và xin màu của anh quét chơi. Ban đầu vẽ lung tung rồi đâm ra say mê vẽ như anh Vi-Vi. Từ đó người ta gọi chị là họa sĩ.

Trong căn phòng nhỏ, gọn, ấm cúng tôi đã thấy một cái bàn dài trưng bày tem thư và những bức tranh anh vẽ bia cho các tạp chí



Phong Thu, Vivi và Cát Đơn Sa

Tuổi Hoa, Tuổi Xanh, Tuổi Đỏ trước năm 1975. Những bức tranh dễ thương này thu hút và hấp dẫn tôi từ khi tôi còn là cô bé mới chín, mười tuổi. Nhiếp ảnh gia Kỳ Sơn, Hoàng Long và Hoàng Dung cũng mãi mê xem những bức tranh được đóng thành tập cẩn thận. Một cái bàn dài sát bên là một bình hoa, những món đồ tranh sức cho phụ nữ như

vòng đeo cổ và bông tai. Bên cạnh là những đĩa thức ăn gồm trái cây, bánh, xôi, thạch... và nước uống. Trên tường là những bức tranh của Cát Đơn Sa và Vi-Vi treo xem kẻ. Tôi đến chào họa sĩ Cát Đơn Sa. Tôi ủng hộ chị bằng cách mua sách và đồ trang sức Swarovski Crystal bằng cẩm thạch và đá do chị làm ra. Chúng tôi muốn tâm sự với nhau nhiều hơn nhưng thấy chị bận nên đành phải hẹn nhau vào ngày khác. Lan Cung thì mua sách và CD. Tôi cũng đến chào họa sĩ Vi-Vi.

Khi nghe tôi giới thiệu tên, anh nói: “Nghe tên tưởng là một bà già nào đã sáu, bảy chục tuổi. Ai ngờ PT còn trẻ măng.” Tôi nghe xong nở lỗ mũi (một giây thôi vì tôi cũng đã già rồi). Tôi cảm ơn anh và nói về một vài bức tranh tôi thích. Anh vui vẻ đáp rằng: “Người bên ngoài đẹp và sống động hơn tranh. Vì người thực mình còn tâm tình, trao đổi và tạo tình bằng hữu.”. Anh ít nói nhưng nói rất chân tình.

Nhóm phụ nữ thấy tranh đẹp nên cũng mê chụp hình. Lan Cung, Hoàng Dung, Phương Thúy, phóng viên Bé Bảy, và tôi thay phiên nhau làm dáng cạnh những bức tranh của Cát Đơn Sa và Vi-Vi. Chúng tôi bắt cóc chị Ngọc Hạnh làm duyên để được chụp hình chung. Cô Jackie Bông xuất hiện và nhóm phụ nữ đã trở thành “Lục Long Hậu”

(tự phong chức mà...ha..ha...). Trên đường về, Lan Cung kể cho mọi người nghe về tình bạn của anh Lan Cung và họa sĩ Vi-Vi. Cô nàng còn xuất khẩu thành thơ “... Người ấy thường hay nói với tôi. Đừng làm chi hết để mình tôi thôi...” Nàng mượn hai câu thơ của TTKH và sửa lại thành

thơ tếu lâm. Hoàng Dung gọi Lan Cung là “TTKH phẩy phẩy” làm mọi người một phen cười bê bụng. Ai bảo già rồi là không còn vui nhộn. Các chị cười và trêu chọc nhau như còn tuổi đôi mươi. Chia tay nhau lúc đã 1:15pm. Tôi đưa Lan Cung và chị Phương Thúy về nhà. Tôi trở lại sở đã gần 3 giờ. Ông Phó Giám Đốc thấy tôi trợn mắt hỏi: “Sao bà về trễ vậy?” Tôi cười cười khoe với ông mấy tấm hình tôi chụp ở phòng triển lãm tranh. Ông xem xong khen họa sĩ vẽ đẹp... và dĩ

nhien người cũng đẹp. Tôi thoát nạn nhưng bù lại học tới 6:00 pm mới rời sở.

Ngày thứ tư 14/4, họa sĩ Cát Đơn Sa gọi điện thoại mời tôi đến nhà một người thân dự tiệc. Nhưng xa quá tôi phải từ chối. Tôi mời anh chị đi ăn sáng vào ngày Chủ Nhật 17/4 tại quán Nha Trang. Chúng tôi có dịp tâm sự riêng về những vấn đề trong cuộc sống, văn học, hội họa và những sinh hoạt trong cộng đồng. Anh chị cho biết đã đi triển lãm ở nhiều tiểu bang khác nhau và được giới yêu tranh chào đón nồng nhiệt. Đó là niềm an ủi lớn nhất cho người họa sĩ. Họa sĩ Vi-Vi có nhà ý vẽ chân dung cho tôi. Và anh đã đem giá vẽ, bút chì phác họa hình tôi tại chỗ. Chỉ trong 10 phút là anh đã vẽ xong. Anh ký tên và tặng tôi. Chị Cát Đơn Sa nói hình đẹp lắm. Tôi nói anh vẽ tôi đẹp hơn bên ngoài. Anh cười hiền



Phong Thu, Vivi và Cung thy Lan,

hậu đáp: “Đó là kỷ niệm ngày anh đến Washington D.C. Đâu có gì tặng PT. Chỉ có tấm lòng.” Chị Minh Nguyễn xuất hiện và chúng tôi lại có dịp nói chuyện lâu hơn. Tôi phải chia tay sớm vì trở lại sở học tiếp chương trình tu nghiệp.

Chia tay đôi uyên ương Vi-Vi và Cát Đơn Sa, tôi vẫn còn nhớ nụ cười ấm áp, cử chỉ ân cần của chị. Và tôi vẫn nhớ khuôn mặt hiền lành, chân thật của anh nấp dưới chiếc nón dạ bằng nỉ che khuất vầng trán. Vi-Vi và Cát Đơn Sa đã mang lại hơi ấm tình văn nghệ sĩ cho tất cả chúng tôi.

Cầu chúc đôi họa sĩ Vi-Vi và Cát Đơn Sa bình an, hạnh phúc và sáng tạo thêm những họa phẩm giá trị cho đời, cho người.

PHONG THU (Maryland)



THE RAIN STILL FALLS IN
SAIGON
Sài Gòn Mưa Vẫn Rơi

TAM CÁ NGUYỆT SAN CỔ THƠM

Giới thiệu tác phẩm song ngữ
SÀI GÒN MƯA VẪN RƠI
THE RAIN STILL FALLS IN SAIGON
của Nhà văn **PHONG THU**

5 giờ chiều Thứ bảy 30 tháng 7, năm 2011
tại Hội Trường James Lee Community Center
2855 Annandale Road; Falls Church, VA 22042

LIÊN LẠC

Phong Thu (202) 657-8654; Ngọc Dung (571) 926-8962
Phan Khâm (301) 592-8608; Phan Anh Dũng (804) 276-7960
Mỹ Hạnh (240) 912-9301; Thái Phương (804) 639-6137 Cover Photo by LL
Đèo Văn Sách (703) 981-2612; Hoàng Dung (703) 978-3532

Short Stories

PHONG THU

Văn Hóa Chậm Tiến

Nguyễn Quốc Khải

Phần tóm tắt

Nguồn gốc sâu xa của sự giàu mạnh hay chậm tiến của một quốc gia không có gì khác hơn là văn hóa. Những năng khiếu và tập quán thụ đắc bởi mỗi dân tộc sống chung lâu đời trong cùng một xã hội tạo nên văn hóa của dân tộc đó.

Những nước phương đông phần lớn chú trọng vào khoa học nhân văn, với sở trường nhấn nại, cũng như phát huy sức mạnh tập thể trong điều hòa và tiến tới thăng bằng. Những nước phương Tây giỏi về khoa học tự nhiên, đề cao tính tự lập và tài năng cá nhân, có tinh thần khai phá, mạnh về sản xuất và quản lý, có tầm nhìn xa và quốc tế. Do đó mới có những quyết định khác nhau, cho ra kết quả khác nhau, nên mới có nước giàu, nước nghèo.

Tôn giáo là một phần của văn hóa. Theo triết lý của Công giáo, con người không nên chạy theo giàu sang phú quý và nên có một cuộc sống bình dị. Đạo Tin Lành khuyến khích làm việc nhiều để có một cuộc sống tiện nghi thoải mái. Người Âu châu, đặc biệt những tín đồ Tin Lành, có khả năng và ý chí phù hợp với nền kinh tế tư bản. Hoa Kỳ đã tiến vượt bậc vì văn hóa của người Mỹ hướng về tương lai so với Âu châu có một văn hóa nặng về phần bảo tồn quá khứ.

Văn hóa của Nhật Bản và những con rồng Á châu đều chịu ảnh hưởng sâu đậm của Khổng giáo. Triết lý của Khổng tử đề cao trung trực, đức tin, trung thủy, hòa đồng, hiếu thảo, và trí tuệ. Những giá trị tốt đẹp này giúp cho hệ thống xã hội và kinh tế của các quốc gia này vận hành một cách

trật tự và có hiệu quả.

Dân tộc Việt Nam chịu ảnh hưởng của Tam Giáo, yêu chuộng hòa bình, tuy nhiên cũng rất năng động. Thuyết Trung Dung của Khổng Tử rất được thực hành ở Việt Nam, giúp con người tránh được những thái độ và hành động quá khích nhưng lại làm thui chột sáng kiến và óc mạo hiểm.

Tại các nước giàu, phần đông dân chúng tuân thủ theo những nguyên tắc tích cực trong đời sống hàng ngày bao gồm một số nguyên tắc như đạo đức, chính trực, trách nhiệm, tôn trọng qui tắc và pháp luật. Trong khi đó ở những nước nghèo chỉ có một thiếu số tuân theo những nguyên tắc này.

Nước Việt Nam nghèo vì một nguyên nhân sâu xa là chúng ta thiếu một nhân sinh quan đúng đắn và thiếu ý chí để tuân theo những quy luật vận hành mà những nước giàu và phát triển đã sử dụng. Muốn tiến bộ phải vứt bỏ những cái xấu, bảo tồn những di sản đẹp, và tiếp thu những cái hay và xây dựng một tinh thần dân tộc coi trọng danh dự và trách nhiệm.

oo0oo

Những chứng cứ thực tế cho thấy rằng tuổi của một quốc gia, tài nguyên thiên nhiên, sắc tộc, và kiến thức không phải là những yếu tố tối hậu ảnh hưởng đến sự giàu nghèo của một nước (1). Bài phân tích này sẽ trình bày rằng con người mới là yếu tố quyết định. Nhiều con người cùng một văn hóa tập hợp thành một dân tộc. Nguồn gốc sâu xa của sự giàu mạnh hay chậm tiến của một quốc gia không có gì khác hơn là văn hóa.

Văn hóa là những năng khiếu và tập quán thụ đắc bởi mỗi dân tộc, một tập thể con người sống chung lâu đời trong cùng một xã hội. (2) Yếu tố văn hóa gián tiếp và lặng lẽ ảnh hưởng đến cách suy nghĩ và quyết định của những người có quyền thế trong mọi lãnh vực và phản ứng của những thành phần bị trị trong quốc gia đó.

Văn hóa tạo cho mỗi dân tộc một triết lý, một nhân sinh quan về cuộc sống và giáo dục tạo cho dân tộc một số kiến thức để thực hành triết lý đó. Từ thế kỷ này qua thế kỷ khác, văn hóa đặc thù của mỗi dân tộc trở thành một di sản của dân tộc đó. Nó vô hình chung điều khiển cách suy nghĩ và lối hành động của mỗi thành phần sống trong xã hội. Thật là khó khăn nếu chúng ta muốn cải tiến văn hóa tức là thay đổi cách suy nghĩ và những thói quen lâu đời. Tuy nhiên văn hóa không bất di bất dịch mà chuyển biến theo thời gian do giáo dục và môi trường xung quanh.

Văn hóa ảnh hưởng đến kinh tế

Yemen là một nước Hồi giáo ở Trung Đông. Phần đông đàn bà Yemen thường phải ở nhà. Khi ra đường họ phải che mặt chỉ để hở hai con mắt. Đặc biệt đàn bà con gái Yemen không được làm ở những nơi như khách sạn, quán ăn, cơ sở du lịch, ca nhạc giải trí, v.v. Do đó để cung cấp những dịch vụ này, chính phủ Yemen phải cho

nhập cảnh những đàn bà ở các nước khác mặc dù nạn thất nghiệp của Yemen ở vào khoảng 35% (2003 là con số mới nhất) và tổng sản phẩm nội địa mỗi đầu người tính theo mãi lực quân bình là 2,600 Mỹ kim (2010). Đàn ông xứ Yemen lại thích nhai một loại lá có chất kích thích gọi là “khat”. Khoảng một giờ sau khi chắt “khat” thấm vào người rồi, không ai muốn làm việc nữa. Chất “khat” còn làm cho người ta không cảm thấy đói. Ngoài ra, vì bán lá “khat” có lợi tức cao, nên nông dân dành một số đất để trồng “khat” thay vì trồng thực phẩm, trong khi đất đai ở Yemen rất hiếm vì phần lớn là sa mạc.



(VietnamNet): Tục lệ đốt vàng mã.

Thí dụ trên đây cho thấy rằng văn hoá hiển nhiên ảnh hưởng đến kinh tế của Yemen. Không những thế sự kiện này xảy ra ở mọi quốc gia. Trước đây đã có người hô hào dân Việt Nam bỏ tục lệ đốt vàng mã vì nó vô nghĩa và phí phạm tài nguyên. Nhưng sau gần một nửa thế kỷ, tục lệ đó

vẫn còn. Một thí dụ khác là lên đồng, một hình thức tế lễ của Lão giáo. Có một thời gian lên đồng bị coi như một hủ tục. Nhưng lại có người cho lên đồng là một đặc sản của nền văn hóa Việt Nam và là một sinh hoạt có tính cách dân gian. Những người theo tục lệ này nâng nó thành một tôn giáo và gọi là đạo Mẫu. Một số người ngoại quốc nghiên cứu văn hoá Việt Nam gọi sinh hoạt thờ Bà Chúa Liễu Hạnh này là đạo Bản Địa Việt Nam. Đây là một bằng chứng rằng vai trò của phụ nữ Việt Nam được đề cao một cách độc đáo trong xã hội trọng nam khinh

nữ dưới sự ngự trị của Nho giáo. Bởi vậy mới có hai câu “Lên đồng sướng hơn lấy chồng làm quan.” và “Tháng Bảy giỗ cha (Đức Thánh Trần Hưng Đạo), tháng Ba giỗ Mẹ (Đức Thánh Mẫu Lữ Hạnh). (3) Tục lệ lên đồng vẫn tồn tại ở Việt Nam và nay còn được xuất cảng ra nước ngoài theo chân của người di dân Việt Nam.

Học giả Đỗ Thông Minh phân tách sự liên hệ giữa kinh tế và văn hoá như sau: “Kinh tế bao gồm các yếu tố cụ thể thuộc khoa học tự nhiên, được coi như phần cứng kiện (hardware): nhân lực, tri thức, kỹ thuật, tài nguyên và nhất là vốn tức tư bản... Văn hóa bao gồm các yếu tố trừu tượng và phức tạp hơn nhiều, thuộc khoa học nhân văn, được coi như phần mềm kiện (software): tinh thần học hỏi, tinh thần khoa học, tinh thần kỹ luật, tinh thần mạo hiểm, tinh thần tích cực, trí thức cho đến quản trị, tiếp thị... và những yếu tố này đôi khi bị chi phối bởi những yếu tố thoát nhìn



có vẻ không liên hệ như phong tục, tập quán...”

(Công Luận): sinh hoạt lên đồng.

“Kinh tế bao gồm các yếu tố được coi như ‘tĩnh’, rất dễ chuyển giao và tiếp thu còn văn hóa bao gồm các yếu tố được coi như ‘động’, thuộc bản chất con người, có tính cách riêng tư không dễ chuyển giao và tiếp thu. ‘Động-tĩnh’ như cặp lưỡng nhất thể ‘âm-dương’, tương khắc mà tương sinh. Do đó, điểm đáng nói trong tương quan văn hóa và kinh tế là ở chỗ dù có cùng một số vốn, cùng một kỹ thuật, cùng một tài nguyên... nhưng mỗi người hay mỗi quốc gia có cách vận dụng riêng. Do đó

mới có khác biệt tư tưởng ‘đông-tây’. ‘Đông’ như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Việt Nam... phần lớn chú trọng vào khoa học nhân văn, với sở trường nhấn nại, cũng như phát huy sức mạnh tập thể trong điều hòa và tiến tới thăng bằng... ‘Tây’ như Hoa Kỳ, Đức, Anh, Pháp... giỏi về khoa học tự nhiên, đề cao tính tự lập và tài năng cá nhân, có tinh thần khai phá, mạnh về sản xuất và quản lý, có tầm nhìn xa và quốc tế...” Do đó mới có những quyết định khác nhau, cho ra kết quả khác nhau, nên mới có nước giàu, nước nghèo. Tóm lại sự khác nhau là do văn hóa. (4)

Tôn giáo và phát triển kinh tế

Một học giả Tây phương đã nghiên cứu về ảnh hưởng của tôn giáo, một phần của văn hóa, đối với đời sống kinh tế của các dân tộc ở Âu châu. Ông nhận xét rằng những

nước như Ý, Pháp, Bỉ, Tây Ban Nha và Bồ

Đào Nha ở miền Nam Âu Châu là những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của Công giáo. Tỷ lệ dân số theo đạo này từ 75% (Bỉ) đến 94% (Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha). Theo triết lý của Công giáo, con người không nên chạy theo giàu sang phú quý và nên có một cuộc sống bình dị. Trong khi đó những nước ở Trung và Bắc Âu chịu ảnh hưởng nhiều hơn của đạo Tin Lành (Christian – non Roman Catholic) như Anh, Đức, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Đan Mạch, Na-Uy, Thụy Điển, và Phần Lan. Đạo Tin Lành

khuyến khích người theo đạo làm việc nhiều để có một cuộc sống tiện nghi thoải mái. Do đó những nước ở Trung và Bắc Âu tương đối có một mức sống cao hơn những nước ở miền Nam Âu châu.

Nhìn trở về châu Mỹ người ta thấy trường hợp Bắc Mỹ so với Trung và Nam Mỹ cũng có sự cách biệt giàu nghèo như Trung và Bắc Âu so với Nam Âu, nhưng ở mức độ rộng lớn hơn. Hoa-Kỳ và Canada có tỉ lệ dân số theo đạo Tin Lành theo thứ tự là 56% và 36%. Trong khi đó phần lớn dân số tại những nước ở Trung và Nam Mỹ theo Công giáo với tỉ lệ từ 76% đến 96%. Barbados là một quốc gia đặc biệt nguyên là thuộc địa của Anh quốc. Khoảng 67% dân số của nước này theo đạo Tin Lành, chỉ có 4% theo Công giáo. Tổng sản phẩm nội địa trung bình mỗi đầu người tính theo mỗi lực quân bình là 21,700 Mỹ kim. Bahamas nguyên cũng là thuộc địa của Anh quốc. Khoảng 76% dân số theo đạo Tin Lành, 19% theo đạo Công giáo. Tổng sản phẩm nội địa trung bình mỗi đầu người tính theo mỗi lực quân bình là 28,600 Mỹ kim, hơn hầu hết các nước ở Trung và Nam Mỹ kể, cả Mễ Tây Cơ, Argentina, Brazil, và Chile. Trong khi đó Haiti là một nước ở Trung Mỹ, cũng cùng gốc da đen Phi châu nô lệ như Barbados và Bahamas, nguyên là thuộc địa của Pháp, với 80% dân số theo Công giáo. Tổng sản phẩm nội địa trung bình mỗi đầu người của Haiti chỉ có 1,200 Mỹ kim.(5)

Chế độ kinh tế tư bản xuất xứ từ châu Âu vào thế kỷ 16. Max Weber cho rằng người Âu châu, đặc biệt những tín đồ Tin Lành, có đúng khả năng và ý chí phù hợp với nền kinh tế tư bản. Những tín đồ Tin Lành làm việc cần cù và có đức tính tiết kiệm. Cho đến nay chế độ kinh tế tư bản đã đánh bại chế độ kinh tế chỉ huy, phát triển đến hầu hết khắp nơi trên thế giới, ảnh hưởng tới văn hóa ở mỗi địa phương và

đồng thời tự thay đổi cho phù hợp với sắc thái của từng địa phương.(6)

Tiếp tục so sánh các nước Tây phương, GS Tôn Thất Thiện nêu ra một nhận xét của ô. Nguyễn Gia Kiểng: "Trước đây, quốc gia được định nghĩa như một quá khứ chung, ngày nay quốc gia chủ yếu là một tương lai chung." và GS Thiện nhận định rằng: "Các quốc gia Âu châu, là những quốc gia được coi như tân tiến hạng nhất của thế giới, đã không tiến được vì người Âu châu hấp thụ một văn hóa nặng về phần bảo tồn quá khứ. Hoa Kỳ đã vượt tới được vì người Mỹ hấp thụ một văn hóa hướng về tương lai. Bí quyết của phát triển, tiến bộ ngày nay là đó. Quá khứ là cái neo, có tác động rì chiếc tàu lại, trong khi tương lai là động cơ, có tác dụng đẩy chiếc tàu đi tới."(7)

Triết lý và sự phát triển nhanh chóng của Nhật Bản và những con rồng Á châu

Nhiều kinh tế gia đã nghiên cứu về hiện tượng phát triển kinh tế mạnh mẽ, tiến rất cao trong thời gian rất ngắn của Nhật Bản và bốn con rồng Á châu là Tân Gia Ba, Đài Loan, Hồng Kông, và Nam Hàn từ giữa thập niên 60 đến giữa thập niên 90. Họ nhận thấy rằng văn hóa của các quốc gia này có một điểm chung là đều chịu ảnh hưởng sâu đậm của Khổng giáo, với một mức độ tương đối ít hơn đối với Nhật bản. Khổng giáo đề cao trung trực, đức tin, trung thủy, hòa đồng, hiếu thảo, và trí tuệ.(8) Những giá trị tốt đẹp này giúp cho hệ thống xã hội và kinh tế của các quốc gia này vận hành một cách trật tự và có hiệu quả. Trong khi đó Thái Lan chịu ảnh hưởng của Phật giáo, Phi Luật Tân chịu ảnh hưởng của Công giáo và Nam Dương chịu ảnh hưởng của Hồi giáo tiến chậm hơn.

Các học giả nghiên cứu về Phật giáo nhận xét rằng Đạo Phật không mấy ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế ở Á châu.

Hy V. Luong nhìn nhận rằng triết lý của Khổng tử đã chủ yếu định đoạt mô thức kinh tế của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tân Gia Ba cũng như Việt Nam. Ông không đề cập gì đến ảnh hưởng của đạo Phật.(9) Charles Keyes lập luận rằng, Phật giáo đóng góp rất khiêm nhường vào sự bành trướng của nền kinh tế tư bản ở Thái Lan qua thỏa hiệp, mơ hồ, và yên lặng (compromise, ambiguity, and silence).(10)

Những nhận xét trên đây cho thấy rằng triết lý đã ảnh hưởng đến tư duy và do đó đến nếp sống và hành động của những người sống trong xã hội đó.

Tam giáo ảnh hưởng đến Việt Nam ra sao?

Quay trở về với Việt Nam người ta có những nhận xét nào? Về mặt quân sự, Cựu Bộ Trưởng Quốc Phòng của Hoa-Kỳ Robert McNamara đã nhận định rằng Mỹ thua trong chiến tranh Việt Nam là vì sức mạnh văn hóa Việt Nam.(11) Nhưng về mặt xây dựng đất nước sau chiến tranh, Việt Nam đã thất bại với chế độ xã hội chủ nghĩa. Văn hóa Việt Nam, thể hiện ở bản chất của dân tộc, chịu ảnh hưởng nặng nề của Khổng giáo, Lão giáo, và Phật giáo. Triết lý của “Tam Giáo” đã ảnh hưởng sâu đậm vào nhân sinh quan của dân tộc Việt từ vài ngàn năm nay.

Văn hoá Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu đậm của Khổng giáo hay còn gọi là Nho giáo. Vua Lê Thánh Tông vào thời Hậu Lê (1428-1527) nâng Nho giáo lên hàng quốc giáo. Nho giáo tiếp tục giữ vai trò độc tôn qua đến triều Nguyễn.(12) Nho giáo là một triết lý dạy con người biết cách ăn ở và đối xử với nhau trong xã hội do Khổng Tử và người học trò là Mạnh Tử truyền lại trong dân gian. Khổng giáo chủ trương một trật tự xã hội, có trên có dưới rõ ràng. Có “đồng đẳng” rồi mới “bình đẳng”. Về mặt đạo đức Khổng Tử có những lời khuyên như “Tôn sư

trọng đạo”, “Kính lão đắc thọ”, “Quân vi quân, thần vi thần”, “Tiên học lễ, hậu học văn”, “Trung, hiếu, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”, “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”, “Công dung ngôn hạnh”. Mạnh Tử cũng lưu truyền lại một vài lời khuyên như “dân vi quý, quân vi khinh”. Về mặt kinh tế, “dân giàu nước mạnh” là tư tưởng của Khổng Mạnh. Trong thời loạn lạc trai thiếu gái thừa, và Trung Quốc là một xã hội nông nghiệp cần nhân lực để sản xuất, nên Khổng Tử khuyên cho đàn ông lấy nhiều vợ để sinh con đẻ cái nhiều. Do đó mới có tục lệ đa thê một thời trong xã hội Việt Nam.

Triết lý Khổng Mạnh dạy con người tôn trọng tôn ti trật tự sẵn có, phục tòng người trên và trông đợi kẻ dưới phục tòng lại mình. Do đó sáng kiến cá nhân không được tôn trọng và tinh thần dân chủ không được khuyến khích. Theo thuyết Thiên Mệnh của Khổng Mạnh, mỗi người đều có số mệnh do “trời” định. Tuy nhiên “đức năng thắng số”. Câu này có nghĩa là có “trời” nhưng cũng có “ta” và con người cũng có thể tránh được số mệnh khi mình chưa tới số theo thuyết Nhân Quả Nghiệp Báo của đạo Phật.(13)

Tâm là của con người, tài do do trời ban cho. Đến thời Tống bên Trung Quốc, Nho giáo biến đổi (Tống Nho) đề cao giá trị khoa bảng, khuyến khích lối học từ chương, và mục đích học ra làm quan. Việt Nam chịu ảnh hưởng khá nặng bởi quan niệm Tống Nho. Ông Nguyễn Gia Kiểng phê phán rằng “kẻ sĩ vẫn là mẫu mực của trí thức Việt Nam. Nhưng kẻ sĩ là gì nếu không phải là một mẫu người tồi hèn, vong thân, chỉ mưu lợi cho chính mình? Kẻ sĩ cả đời chỉ học được một nghề là nghề quì. Lúc nhỏ thì quì trước thầy. Khi lớn lên thì quì trước vua quan. Bằng cấp nói lên một phần ba những gì người Pháp biết nhưng đối với người Việt Nam, nó là ba lần những gì họ biết. Nếu trí thức như thế cả thì đất nước

làm sao khá được.”(14)

Trái với Khổng Mạnh với sự khuyên răn con người nhập thế, làm cho xã hội tốt đẹp qua một số nguyên tắc xử thế ở đời, Lão Tử và người học trò là Trang Tử khuyên con người nên xa lánh trần thế, không bon chen, sống nhàn hạ, và cố gắng tu lên cõi tiên. Lão giáo quan niệm rằng Đạo là nguồn gốc của trời đất. Trên trời còn có Đạo. Triết lý căn bản của Đạo Lão là sự hòa đồng tự nhiên giữa những mâu thuẫn trong cuộc sống như âm với dương, giữa tối với sáng lạn, giữa hận thù với yêu thương, “hết cơn bí cực tới hồi thái lai”, thời loạn lạc kéo dài rồi cũng sẽ chấm dứt và thời bình tự nhiên sẽ tới. Xây đập ngăn chặn luồng nước chảy là chống lại thiên nhiên. Vì vậy Lão Tử chủ trương thuyết Vô Vi. Ngài khuyên người đời sống theo luật thiên nhiên và hòa mình với thiên nhiên.

Vì chủ trương theo luật thiên nhiên, những luật lệ do Khổng Tử đặt ra như tam cương ngũ thường, tam tông tứ đức không cần thiết vì thiên nhiên có những nguyên tắc tự nhiên có thể quan sát thấy ở các sinh vật. Đặt ra mẫu mực hẳn hoi mà có người theo được có người không là tạo ra tranh cãi và hỗn loạn. Thiên nhiên cũng có sẵn trật tự tự nhiên rồi. Vạn vật bình đẳng và tự do trái với tôn ti trật tự trong xã hội phong kiến do Khổng Tử đặt ra (quân quyền, phụ quyền và nam quyền). Trái với Khổng giáo và quan niệm của Tây phương, Lão Tử cho rằng Đạo có nữ tính. Ngài nói về “mẹ của vạn vật” (vạn vật chi mẫu) và “mẹ nuôi muôn loài” (tự mẫu). (15)

Đạo Lão vận hành theo qui luật phản phục, có nghĩa là mọi sự đi xa rồi đều trở về gốc mà gốc là Đạo. Đối với Đạo Lão thời gian chuyển biến theo chu kỳ, khác với quan niệm của Tây phương cho rằng thời gian chuyển biến theo một đường thẳng vô tận. Lão Tử khuyên người đời giải quyết những khó khăn ở đời không phải bằng

cách cầu nguyện một đấng siêu việt vô hình mà bằng cách suy ngẫm nội tâm và quan sát ngoại cảnh. Ngài cũng khuyên người đời nên tu luyện bản thân về cả thể xác lẫn tinh thần để có một cuộc sống an bình bằng nghệ thuật tĩnh tâm, châm cứu, thuốc bắc, tài Chi, và võ thuật.

Phật giáo thịnh hành nhất dưới triều đại nhà Lý (1009-1225) và triều đại nhà Trần (1225-1400).(16) Nhưng theo sử liệu, Phật giáo được truyền từ Ấn Độ đến Việt Nam vào khoảng 300 năm trước Tây Lịch.(17) Triết lý của đạo Phật đã ăn sâu vào văn hoá Việt Nam. Đạo Phật khuyên con người sống thiện, ăn ở đạo đức, bao dung, không ức hiếp ai, không tham sân si. Luật nhân quả của nhà Phật khuyên chúng sinh “ở hiền gặp lành”

Trái với triết lý của Tây phương với chủ trương khai phá thiên nhiên để làm cho đời sống mỗi ngày một tiện nghi, đạo Phật khuyên chúng sinh sống hòa mình với thiên nhiên, không sinh sát. Trái với sự khuyến khích người đời học làm quan và tích cực tham dự vào việc cai trị nước của Khổng giáo, Phật giáo chủ trương tách rời khỏi giới quyền thế.(18)

Phật, Khổng, và Lão giáo xuất hiện tại Trung Hoa và Việt Nam cùng thời hoặc trước sau không bao lâu và thường cùng tồn tại trong tâm mỗi cá nhân. Ngoài ra Việt Nam lại bị Trung Hoa đô hộ gần 1,000 năm. Qua ảnh hưởng sâu đậm của Tam Giáo, mà Khổng giáo là mạnh nhất, dân tộc Việt Nam nói chung có khuynh hướng ưa chuộng một cuộc sống an nhàn, làm đủ ăn, yêu hòa bình, không cực đoan, tâm hồn mở rộng, có tinh thần hòa đồng tôn giáo, tự tưởng độc lập, coi trọng gia đình, nhân từ, can đảm, chín bỏ làm mười, thông minh nhưng ít có sáng kiến, thiếu tinh thần mạo hiểm và khai phá, trọng văn khinh nghề, đầu óc quan liêu, phong kiến, phục tùng người có địa vị và quyền thế, ích kỷ, thiếu

kinh nghiệm làm việc tập đoàn, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu tự trọng, không biết tôn trọng giờ giấc, ăn xổi ở thì và khôn vặt. Chính vì vậy dân tộc Việt Nam thiếu đoàn kết, thiếu kỷ luật khi sống tập thể, dễ tin, dễ chấp nhận những gì du nhập tới. Khi các đạo Công giáo, Tin Lành, Baha'i, v.v. du nhập vào Việt Nam, nhiều người đã theo các tôn giáo mới này.

Văn hóa Tây phương ảnh hưởng đến Việt Nam ra sao ?

Ảnh hưởng của Tây phương đến với Việt Nam qua sự đô hộ gần 100 năm của người Pháp và sự hiện diện đông đảo của quân đội Mỹ tại miền Nam từ 1962-1973. Với lớp người trẻ đi du học ở nước ngoài càng ngày càng nhiều, ảnh hưởng của văn minh Âu Mỹ dần dần thay đổi lối sống cổ truyền, cách làm việc và lối suy tư của người Việt. Dân tộc Việt hấp thụ được của Tây phương những điều tốt đẹp như ý niệm dân chủ, quyền tự do cá nhân, tinh thần khoa học óc thực tiễn và tiện nghi vật chất của đời sống văn minh.

Xã Hội Chủ nghĩa phát xuất từ lý thuyết Tây phương du nhập vào Á châu vào đầu thế kỷ 20. Chính thể này không ngự trị được ở nhiều nước Á châu như Thái Lan, Phi Luật Tân, Mã Lai, Tân Gia Ba, Miến Điện, Nam Dương, Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh, và Tích Lan, nhưng đã chiếm trọn vẹn Việt Nam, Trung Quốc và một phần Hàn Quốc. Cả ba quốc gia này đều chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Khổng giáo và ở mức độ ít hơn của Phật giáo. Trong hơn một nửa thế kỷ, chủ nghĩa quốc tế chuyên chính vô sản, vô thần đã thay đổi nhiều giá trị cổ truyền tốt đẹp về con người, gia đình, xã hội và tín ngưỡng ở Việt Nam.

Vladimir Lenin từng nói: "Chúng ta phải căm thù – lòng căm thù là điều cơ bản của chủ nghĩa cộng sản." Chính sách giai cấp

đấu tranh, cải cách ruộng đất, đấu tố áp dụng tại Việt Nam đã gây hận thù và nghi kỵ giữa người với người. Nữ Thủ tướng Đức Angela Merkel, cựu lãnh tụ của Cộng Sản Đông Đức từng phát biểu "Chủ nghĩa Cộng sản sản xuất ra những con người dối trá." Việt Nam cũng vậy. Con người mất đi sự tự trọng và coi việc lừa lọc là một chuyện bình thường. Trong khi đó, chữ tín là điều quan trọng trong kinh doanh.

Sau khi chiến thắng tại Việt Nam, Lào, và Cao Mên vào năm 1975, Xã Hội Chủ Nghĩa lan rộng nhanh chóng từ A Phú Hãn ở Châu Á, đến Mozambique ở châu Phi, qua tới Nam Yemen ở Trung Đông, Chí Lợi và Nicaragua ở Nam Mỹ. Tuy nhiên chỉ một thập niên sau chủ nghĩa này đã sụp đổ. Sự biến đổi ghê gớm như thế một phần phát sinh từ một thực thể rằng nguyên lý của xã hội chủ nghĩa mâu thuẫn với bản chất và khát vọng của con người. Những mâu thuẫn này bắt nguồn từ một thứ văn hoá chuyên chính. Ngoài ra, đế quốc này đã gặp rối loạn chính vì bành trướng quá nhanh.(19)

Văn hóa chậm tiến

Nền văn hoá chuyên chính xâm nhập vào Việt Nam đã hơn một nửa thế kỷ nhưng nay ngày càng suy giảm và sự cáo chung chỉ là vấn đề thời gian. Lúc đó giá trị đạo đức của Tam Giáo sẽ có khuynh hướng phục hồi ở Việt Nam. Cũng như trước đó, những giá trị tốt đẹp của văn minh Tây phương được chấp nhận nhưng chỉ bổ túc chứ không thể thay thế ảnh hưởng của Tam Giáo đã ăn sâu trong tâm hồn dân Việt trên 2,000 năm. Việt Nam đã kết tụ được nhiều nền văn hoá khác nhau và dung hợp lại thành một nền văn hoá riêng biệt cho mình.

Một cá nhân có thể thực hành cả ba triết lý cùng một lúc. Chính vì vậy mà GS

Nguyễn Khắc Kham đã nhận định rằng Việt Nam có một nền văn hoá đa nguyên với một đặc tính nhất nguyên.(20) Việt tính làm cho văn hóa Việt Nam mạnh.

Chịu ảnh hưởng của Tam Giáo, dân tộc Việt Nam là một dân tộc yêu chuộng hòa bình, tuy nhiên cùng một lúc cũng rất năng động. Danh từ “kinh tế” hiện nay có nghĩa hẹp. Nhưng nó bắt nguồn từ cụm từ “kinh bang tế thế” với một nghĩa rộng vào thời xưa. “Kinh bang tế thế” theo từng chữ một có nghĩa là chu du khắp nơi để cai trị đất nước và giúp dân. Thuyết “Trung Dung” của Khổng Tử rất được thực hành ở Việt Nam. Thuyết này giúp con người tránh được những thái độ và hành động quá khích nhưng nó lại làm thui chột sáng kiến và óc mạo hiểm.

Người Việt Nam thường có thói xấu coi mình là trung tâm vũ trụ nên khó làm việc tập thể, thiếu kỷ luật, và hay chia rẽ ngoại trừ khi phải đương đầu với nguy hiểm chung. Người Việt thiếu khả năng quản trị xí nghiệp và làm thương mại vì trọng văn khinh nghề. Người Việt

Nam coi thường dịch vụ thương mại qua cầu: “Sĩ nông công thương”. Thái độ sai lầm như trên là một trở ngại lớn cho sự phát triển kinh tế quốc gia. Trái lại, người Trung Hoa đề cao việc buôn bán qua cầu cách ngôn “Phi thương bất phú”. Do đó người Trung Hoa thành công tại Việt Nam, Thái Lan, Phi Luật Tân, Tân Gia Ba, Nam Dương, và Mã Lai.

Joel Catkin nói “Nếu muốn thành công về mặt kinh tế trong thế giới tân tiến, hãy là người Do Thái, người Ấn Độ, và tốt nhất là người Trung Hoa.”(20)

Người Việt có khuynh hướng ăn xổi ở thì, không cư sử theo nguyên tắc về lâu về dài. Người Việt chịu khó làm việc, không quản nặng nhọc và khó khăn, nhưng đồng thời cũng muốn có một cuộc sống nhàn hạ. Người Việt thích sống ở những nơi quen thuộc, không muốn xa làng xóm. Do đó tính chất di động của người Việt ở mức tối thiểu. Người Việt có một tính tốt là không kỳ thị về sắc tộc, tôn giáo, và văn hoá khác biệt. Do đó họ dễ tiếp thu ý kiến mới và thích ứng với môi trường mới.

Thiếu đức tính trung thành và chân thật, quá trọng giới trí thức khoa bảng, coi thường giới thương gia trong xã hội là những trở ngại lớn cho sự phát triển kinh tế. Mặt khác, người Việt tôn trọng trật tự xã hội, tuyệt đối phục tùng giới có quyền lực, đặc biệt trong thời đại cũ. Vì vậy những sự thay đổi phát sinh từ lớp người dân ở hạ tầng xã



(VOVNews): Kẹt xe liên tục vì người lái xe không tuân theo luật.

hội khó thực hiện.

Một cuộc so sánh giữa các nước nghèo và các nước giàu cho thấy sự khác biệt căn bản giữa hai nhóm quốc gia là sự khác biệt về thái độ của người dân đối với một số vấn đề liên quan đến đời sống cá nhân và xã hội tại các quốc gia này. Đây là nguyên do chính tạo ra sự cách biệt giàu nghèo. Tại các nước giàu, phần đông dân

chúng tuân thủ theo những nguyên tắc sau đây trong đời sống hàng ngày. Trong khi đó ở những nước nghèo trong đó có Việt Nam chỉ có một thiểu số tuân theo những nguyên tắc này và đa số làm ngược lại vì một thứ văn hóa chậm tiến.

1. Nguyên tắc đạo đức.
2. Sự chính trực.
3. Trách nhiệm.
4. Tôn trọng qui tắc và pháp luật.
5. Tôn trọng quyền của những người khác.
6. Thích làm việc.
7. Nỗ lực để tiết kiệm và đầu tư.
8. Ý chí muốn làm thực hiện dự án lớn.
9. Đứng giờ.

Những nguyên nhân trực tiếp nào gây ra sự nghèo đói ?

Văn hóa, hoặc nói với nghĩa hẹp hơn là nhân sinh quan và bản chất của một dân tộc là nguyên nhân sâu xa và quan trọng của sự giàu nghèo. Nhưng yếu tố này lại không dễ nhận biết vì nó không ngừng ảnh hưởng hàng ngày đến số phận của dân tộc đó từ thế kỷ này qua thế kỷ khác. Nó không trực tiếp gây ra những biến cố hay những thay đổi bất ngờ để có thể thu hút được sự chú ý. Sự nghèo đói có những lý do trực tiếp của nó. “Nếu một dân tộc có một bản chất vững mạnh, một nhân sinh quan đúng đắn, dân tộc đó có thể vượt qua được những hoàn cảnh khó khăn và những nguyên nhân trực tiếp của sự nghèo đói.” (22)

Một trong những nguyên nhân trực tiếp gây ra sự nghèo đói là chính những nạn nhân của nghèo đói thiếu sức lao động cần bản, không có đủ khả năng nghề nghiệp, sức khỏe và tài nguyên thiên nhiên như đất đai, nước, không có việc làm, không được tiếp cận với những hạ tầng cơ sở, nguồn vốn và dịch vụ xã hội.

Nguyên nhân trực tiếp thứ hai gây ra sự nghèo đói là “giai cấp” nghèo hoàn toàn

không có tiếng nói và bất lực. Thêm vào đó, nhà nước không chú tâm đến họ. Giai cấp nghèo dễ trở thành nạn nhân của các cơ quan công quyền địa phương và sự bóc lột của những thành phần xã hội khác. Họ thường bị đối xử bất công vì không có quyền thế.

Nguyên nhân trực tiếp thứ ba của sự nghèo đói là người nghèo không có khả năng chịu đựng những rủi ro bất ngờ. Kinh nghiệm cho thấy rằng sự phát triển kinh tế liên hệ mật thiết với mức độ nghèo đói. Khi kinh tế của một nước đi xuống, người nghèo bị thiệt hại nhất vì không có khả năng để chịu đựng những thay đổi như về giá cả và thuế má. Khi kinh tế phát triển, người nghèo không chắc được hưởng kết quả một cách tương xứng nếu chính phủ không thi hành những kế hoạch trực tiếp giúp đỡ người nghèo như phát triển những ngành kỹ nghệ xử dụng nhiều nhân công, đầu tư vào việc giáo dục và huấn nghề và thực hiện những dự án phát triển ngắn và dài hạn trong lãnh vực sản xuất và hạ tầng cơ sở ở nông thôn và khu vực nghèo.

Kết luận

Việt Nam nghèo không phải vì đất nước chúng ta nhỏ, tài nguyên thiên nhiên ít, hoặc bị thiên tai thường xuyên. Nước Việt Nam nghèo cũng không phải vì kiến thức của chúng ta thua kém. Nước Việt Nam nghèo vì một nguyên nhân sâu xa là bản chất của người Việt có nhiều khuyết điểm. Chúng ta thiếu một nhân sinh quan đúng đắn và thiếu ý chí để tuân theo những quy luật vận hành mà những nước giàu và phát triển đã sử dụng và nhà nước thiếu những kế hoạch kinh tế hữu hiệu và sự lãnh đạo khôn ngoan. Trong dài hạn, Việt Nam muốn vươn lên phải thay đổi văn hóa để loại bỏ những hủ lậu trong xã hội như nhóm Tự Lực Văn Đoàn đã từng làm bằng

ngòi bút, và để chấp nhận những giá trị thực tiễn mới.

Chúng ta không nên nhồi vào đầu con cháu chúng ta những câu như “Việt Nam có rừng vàng biển bạc”, hoặc “trời sinh voi, trời sinh cỏ.” Những câu tục ngữ này không trình bày sự thật và chỉ tạo sự ỷ lại. Muốn tiến bộ phải vứt bỏ những cái xấu, bảo tồn những di sản đẹp, và tiếp thụ những cái hay của những nền văn hoá mới. Nước Nhật không có cái gì cả ngoại trừ một tài nguyên duy nhất là 127 triệu dân. Người Việt chỉ biết ca tụng tinh thần của người Nhật, đặc biệt là sau tai họa động đất, tsunami, và nhà máy điện nguyên tử hư hại vào tháng 3, 2011 vừa qua, đồng thời phê phán tột xấu của chính mình. Chúng ta cần xây dựng một tinh thần dân tộc coi trọng danh dự và trách nhiệm. Chúng ta cần có một cuốn sách “Người Việt Xấu Xí” như người Trung Hoa đã làm để không còn tự hào hão huyền và nhận biết là đất nước còn quá chậm tiến cần phải vươn lên.

Chú thích:

(1) Nguyễn Quốc Khải, “Vi Sao Có Nước Giàu và Nước Nghèo,” 30-03-2011.

(2) Theo định nghĩa của nhà nhân chủng học Anh Edward Tyler, trích từ Lâm Lễ Trinh, “Tận dụng văn hoá để đấu tranh cho dân chủ,” Thủy Hoa Trang, California: 10.9.2000.

(3) Nguyễn Đình Phúc, “Một cái nhìn về việc thờ Tứ Phủ,” Hành Chánh Miền Đông, số 5, Falls Church, Virginia: 2003.

(4) Đỗ Thông Minh, “Vai trò văn hoá trong phát triển quốc gia,” Đông kinh: tháng 11, 2003. Tài liệu này đã được thuyết trình tại *Conference on Sustainable Development in Vietnam* do University of Maryland và Hội Chuyên Viên Việt Nam tại Hoa-Kỳ tổ chức vào 13.11.2003 tại University of Maryland, College Park, U.S.A.

(5) CIA, “World Factbook 2011” online, March 28, 2011.

(6) Timothy Brook and Hy V. Luong, “Introduction: Culture and Economy in the Postcolonial World” in *Culture and Economy – the Shaping of Capitalism in Eastern Asia*, eds. Timothy Brook and Hy V. Luong, University of Michigan Press, Ann Arbor: 2002. 1-21.

(7) Tôn Thất Thiện, “Văn Hóa Và Sự Giàu Mạnh Của Các Nước: Trường Hợp Hoa Kỳ, Xứ Đàng Trong Và Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa.” Canada: 11.6.2003.

(8) Tae-Kyu Park, “Confucian Values and Contemporary Economic Development in Korea,” in *Culture and Economy – the Shaping of Capitalism in Eastern Asia*, eds. Timothy Brook and Hy V. Luong, University of Michigan Press, Ann Arbor: 2002. 125-136.

(9) Hy V. Luong, “Capitalism and Noncapitalist Ideologies in the Structure of Northern Vietnamese Ceramics Enterprises” in *Culture and Economy – the Shaping of Capitalism in Eastern Asia*, eds. Timothy Brook and Hy V. Luong, University of Michigan Press, Ann Arbor: 2002. 187-206.

(10) Timothy Brook and Hy V. Luong, “Introduction: Culture and Economy in the Postcolonial World” in *Culture and Economy – the Shaping of Capitalism in Eastern Asia*, eds. Timothy Brook and Hy V. Luong, University of Michigan Press, Ann Arbor: 2002. 1-21.

(11) Trần Khuê và Nguyễn Thị Thanh Xuân, “Đôi điều về văn hoá,” Trung Tâm Hán Nôm, thành phố HCM: 7.7.1998.

(12) Phạm văn Diệu, “Văn Học Việt Nam”, Tân Việt, Saigon: 1957. 72-88; 403-408.

(13) Hoà Thượng Thích Thắng Hoan, “Đặc điểm của văn hóa Phật giáo trong văn hóa Việt Nam,” Bài thuyết trình tại Đại Hội Văn Hóa Phật Giáo, San Diego: 7.1.2003.

(14) Nguyễn Gia Kiểng, “Tổ Quốc Ân Năn,” tự xuất bản, Paris: 2001. 51-54.

(15) Nguyễn Hiến Lê, “Lão Tử Đạo Đức Kinh,” Văn Hoá, 1977.

(16) Neil L. Jamieson, “Understanding Vietnam,” University of California Press, Berkeley: 1995. 1-41.

(17) Hoà Thượng Thích Thắng Hoan, “Đặc điểm của văn hóa Phật giáo trong văn hóa Việt Nam,” Bài thuyết trình tại Đại Hội Văn Hóa Phật Giáo, San Diego: 7.1.2003.

(18) Timothy Brook and Hy V. Luong, “Introduction: Culture and Economy in the Postcolonial World” in *Culture and Economy – the Shaping of Capitalism in Eastern Asia*, eds. Timothy Brook and Hy V. Luong, University of Michigan Press, Ann Arbor: 2002. 1-21. 2004 at the George Mason University on April 14, 2004.

(19) Bùi Tín’s speech delivered at the seminar during the International Week and Asian Pacific American Heritage Month

(20) Lâm Lễ Trinh, “Tận dụng văn hoá để đấu tranh cho dân chủ,” Thủy Hoa Trang, California: 10.9.2000.

(21) Joel Kotkin, “Tribes : How Race, Religion and Identity Determine Success in the New Global Economy,” Random House; April 5, 1994.

(22) Nguyễn Quốc Khải, “Vì Sao Có Nước Giàu và Nước Nghèo,” 30-03-2011.

Nguyễn Quốc Khải
Virginia 10-05-2011

SOVEREIGN REALTY, INC.,

3907 ANNANDALE RD., ANNANDALE, VA 22003

TEL: 703-941-3650 FAX: 703-941-4692



CELL: (703) 598-6374

DIANA NGUYEN

ASSOCIATE BROKER

NVAR, TOP PRODUCER

MEMBER OF MILLION DOLLAR PRESIDENT'S CLUB

NVAR, MULTI-MILLION DOLLAR SALES CLUB

CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM

UY TÍN, KÍN ĐÁO, TẬN TÂM

SẼ GIÚP QUÝ VỊ HÀI LÒNG VỀ NHU CẦU ĐỊA ỐC